

LÀ NGƯỜI ĐỒNG TÍNH, SONG TÍNH VÀ CHUYỂN GIỚI (LGBT) Ở CHÂU Á: BÁO CÁO QUỐC GIA VIỆT NAM

Tổng hợp và phân tích môi trường pháp lý và xã hội cho các cá nhân, tổ chức xã hội dân sự của người đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT)



USAID
TỪ NHÂN DÂN MỸ



*Empowered lives.
Resilient nations.*

Đề xuất cách trích dẫn:

UNDP, USAID (2014). *BÁO CÁO QUỐC GIA LGBT VIỆT NAM – LÀ LGBT Ở CHÂU Á*. Bangkok.

Báo cáo này đã được xem xét về mặt kỹ thuật bởi UNDP và USAID như một phần của sáng kiến “Là LGBT ở Châu Á” (Being LGBT in Asia). Báo cáo dựa trên các quan sát của những tác giả của Đối thoại Cộng đồng LGBT Quốc gia Việt Nam (Viet Nam National LGBT Community Dialogue) được tổ chức tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 6 năm 2013, trao đổi với các tham dự viên, và tổng quan các tài liệu đã xuất bản. Những quan điểm và ý kiến trong báo cáo này không nhất thiết thể hiện lập trường về chính sách của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (UNDP) hay Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID).

UNDP phối hợp với những người ở mọi tầng lớp trong xã hội để xây dựng các quốc gia với khả năng chống đỡ được khủng hoảng, và đạt được cũng như duy trì những sự phát triển nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho tất cả mọi người. Vận hành tại 170 quốc gia và vùng lãnh thổ, chúng tôi mang đến góc nhìn toàn cầu và hiểu biết địa phương để nâng cao sức mạnh cho người dân và sự vững vàng cho các quốc gia.

Bản quyền của UNDP 2014

Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (United Nations Development Programme)

Trung tâm UNDP Khu vực Châu Á-Thái Bình Dương (UNDP Asia-Pacific Regional Center)

Toà nhà United Nations Service Building, tầng 3

Đường Rajdamnern Nok, Bangkok 10200, Thái Lan

Email: aprc.th@undp.org

Điện thoại: +66 (0)2 304-9100

Fax: +66 (0)2 280-2700

Web: <http://asia-pacific.undp.org/>

Thiết kế: Safir Soeparana/Ian Mungall/UNDP, Bùi Mạnh Tiến/ Việt Nam

LÀ NGƯỜI ĐỒNG TÍNH, SONG TÍNH VÀ CHUYỂN GIỚI (LGBT) Ở CHÂU Á: BÁO CÁO QUỐC GIA VIỆT NAM

Tổng hợp và phân tích môi trường pháp lý và xã hội cho các cá nhân, tổ chức xã hội dân sự của người đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT)



*Empowered lives.
Resilient nations.*



MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	3
TỪ VIẾT TẮT	4
TÓM TẮT TỔNG QUAN	5

GIỚI THIỆU	9
TỔNG QUAN VỀ LỊCH SỬ LGBT TẠI VIỆT NAM	11
NHỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN GẦN ĐÂY	16
10 SỰ KIỆN QUAN TRỌNG NHỮNG NĂM QUA	22
ĐỐI THOẠI QUỐC GIA VỀ CỘNG ĐỒNG LGBT VIỆT NAM	24

LAO ĐỘNG	25
GIÁO DỤC	27
Y TẾ	29
GIA ĐÌNH	31
CHÍNH SÁCH, QUYỀN VÀ LUẬT	36

CHIẾN LƯỢC THEN CHỐT	40
VẬN ĐỘNG CHÍNH SÁCH	40
DỊCH VỤ HỖ TRỢ	41
THỂ HIỆN TRÊN TRUYỀN THÔNG	41
NGHIÊN CỨU	42

PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC VÀ XÂY DỰNG NĂNG LỰC	43
--	-----------

NGUỒN TRÍCH DẪN	47
PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC LGBT NỔI BẬT TẠI VIỆT NAM	50
PHỤ LỤC 2: TRUYỀN THÔNG	51
PHỤ LỤC 3: LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH	53



LỜI CẢM ƠN

Báo cáo này lấy dẫn chứng từ các bài trình bày và những cuộc thảo luận từ buổi Đối thoại Cộng đồng LGBT Quốc gia Việt Nam đã được tổ chức tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 6/2013. Những thông tin bổ sung được thu thập từ các cuộc phỏng vấn với những người tham gia vào buổi đối thoại cùng với việc nghiên cứu những tài liệu đã được xuất bản. Xin hãy lưu ý rằng vì liên tục có những thay đổi trong quá trình vận động chính sách của cộng đồng LGBT và trong các hoạt động chính trị, nên có thể có những bước phát triển mới không được nhắc đến trong báo cáo vào thời điểm báo cáo được xuất bản.

Những người tổ chức muốn gửi lời cảm ơn sâu sắc đến tất cả những người đã tham gia vào buổi Đối thoại và cung cấp những thông tin đầu vào quý giá cho báo cáo này.

Báo cáo này được viết bởi Đinh Hồng Hạnh và Trần Khắc Tùng, cùng với sự hỗ trợ của Liễu Anh Vũ và Vy Lam.

Tất cả những bức ảnh trong báo cáo này là các tham dự viên buổi Đối thoại và được cung cấp bởi Trung tâm ICS và Lương Thế Huy.

Thomas White, Phó Giám đốc, Văn phòng Quản lý Hành chính và Dân số dễ bị tổn thương (Governance and Vulnerable Populations Office), Phái đoàn Phát triển khu vực châu Á, Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (RDMA – USAID Regional Development Mission Asia); Edmund Settle, Cố vấn chính sách và Saurav Jung Thapa, Cán bộ kỹ thuật LGBT và Nhân quyền từ Trung tâm UNDP khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (UNDP Asia-Pacific Regional Centre) đã đóng góp những ý kiến và thông tin đầu vào quý báu cho những bản thảo của báo cáo. Andy Quân là người biên tập báo cáo.

Cuối cùng, các đối tác trong buổi Đối thoại ghi nhận những đóng góp xuất sắc của các tổ chức dân sự xã hội, Viện Nghiên cứu Kinh tế, Xã hội và Môi trường (ISEE); Trung tâm Nâng cao Năng lực Cộng đồng (CECEM); Viện Nghiên cứu Phát triển Xã hội (ISDS), Mạng lưới Quốc gia Phòng chống HIV/AIDS cho nam giới có quan hệ tình dục đồng giới và những người chuyển đổi giới tính, và cảm ơn tới những người biên tập, biên dịch đã dành rất nhiều thời gian và công sức cho báo cáo này gồm Nguyễn Hải Yến, Vũ Kiều Châu Loan, Trịnh Thanh Tùng, Nguyễn Thanh Tâm, Phùng Minh Trang.

Đối thoại Cộng đồng LGBT Quốc gia và báo cáo quốc gia được hỗ trợ bởi UNDP và USAID thông qua sáng kiến khu vực “Là LGBT ở Châu Á” bao gồm 8 quốc gia: Campuchia, Trung Quốc, Indonesia, Mông Cổ, Nepal, Philippines, Thái Lan và Việt Nam. Sáng kiến học hỏi chung này được thực hiện nhằm tìm hiểu những thách thức về pháp lý, chính trị và xã hội mà những người LGBT phải đối mặt; luật pháp và chính sách liên quan, khả năng tiếp cận pháp lý và dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Sáng kiến cũng sẽ xem xét những nhu cầu của các tổ chức LGBT, môi trường họ đang hoạt động, khả năng tham gia vào các buổi đối thoại về chính sách và quyền con người, và vai trò của công nghệ mới trong việc hỗ trợ vận động ủng hộ LGBT.



TỪ VIẾT TẮT

AAU	All About Us (Tất cả về chúng tôi)
CARE	CARE International (Cooperative for American Remittances to Europe) CARE Quốc tế (Hợp tác xã của việc gửi hàng từ Mỹ sang Châu Âu)
CCIHP	Center for Creative Initiatives in Health and Population Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số
CSAGA	Center for Study and Applied Sciences in Gender, Family, Women, and Adolescents Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Khoa học về Giới, Gia đình, Phụ nữ và Vị thành niên
CSO	Civil society organization (Tổ chức xã hội dân sự)
FLF	Females who love females (Những người nữ yêu nữ)
ICS	Information Connecting and Sharing (Trung tâm Kết nối và chia sẻ thông tin)
IDAHO	International Day Against Homophobia (Ngày thế giới chống kỳ thị với người đồng tính)
iSEE	Institute for Studies of Society, Economy and Environment Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường
LGBT	Lesbian, gay, bisexual, and transgender Người đồng tính nữ, người đồng tính nam, người song tính và người chuyển giới
MSM	Men who have sex with men (Nam giới có quan hệ tình dục đồng giới)
NGO	Non-government organization (Tổ chức phi chính phủ)
PFLAG	Parents, Families, and Friends of Lesbians and Gays Cộng đồng dành cho ba mẹ, gia đình và bạn bè của người đồng tính, song tính và chuyển giới
RFSU	Riksförbundet For Sexuell Upplysning (Hiệp hội Giáo dục Tính Dục Thụy Điển)
SIDA	Swedish International Development Agency (Tổ chức hợp tác phát triển quốc tế Thụy Điển)
SOGI	Sexual orientation and gender identity (Xu hướng tính dục và bản dạng giới)
STI	Sexually transmitted infection (Bệnh lây truyền qua đường tình dục)
UN	United Nations (Liên Hợp Quốc)
UN Women	United Nations Entity for Gender Equality and the Empowerment of Women Cơ quan Liên hợp quốc về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ
UNAIDS	Joint United Nations Programme on HIV/AIDS Chương trình phối hợp của Liên hợp quốc về HIV/AIDS
UNDP	United Nations Development Programme Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc
USAID	United States Agency for International Development Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ
WHO	World Health Organization Tổ chức Y tế Thế giới

TÓM TẮT TỔNG QUAN

LÀ LGBT Ở CHÂU Á: ĐỐI THOẠI CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

Báo cáo này đánh giá môi trường pháp lý và xã hội mà những người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính và chuyển giới (LGBT) đang phải đối mặt ở Việt Nam. Đây là kết quả của buổi Đối thoại Cộng đồng LGBT Quốc gia Việt Nam đã được tổ chức vào tháng 6 năm 2013. Buổi đối thoại tập hợp các cộng đồng LGBT tại Việt Nam, cùng với các tổ chức nghiên cứu và vận động chính sách có liên quan để thảo luận về môi trường luật pháp, xã hội, văn hóa, chính trị và làm việc mà cộng đồng LGBT Việt Nam đang phải đối mặt. Đối thoại Cộng đồng LGBT Quốc gia Việt Nam bao gồm 2 sự kiện: Hội thảo Quốc gia về cộng đồng LGBT Việt Nam, được tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh với 30 đại biểu, là một buổi họp kín chỉ dành cho các thành viên của cộng đồng LGBT; và Đối thoại Cộng đồng LGBT Quốc gia, được tổ chức tại Hà Nội với khoảng 40 đại biểu, bao gồm đại diện của các tổ chức xã hội dân sự, truyền thông và các tổ chức đa phương. Đối thoại được tổ chức bởi Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) cùng với Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID).



Báo cáo quốc gia này là sản phẩm của một sáng kiến lớn hơn có tên “Là LGBT ở Châu Á: Tổng hợp và phân tích môi trường xã hội và pháp lý của các cá nhân và tổ chức xã hội dân sự về người đồng tính, song tính và chuyển giới” (Being LGBT in Asia: A Participatory Review and Analysis of the Legal and Social Environment for LGBT Persons and Civil Society). “Là LGBT ở Châu Á” được khởi động vào Ngày Nhân quyền, 10/12/2012, đây là sáng kiến đầu tiên thuộc thể loại này, một nỗ lực nhằm học hỏi khắp châu Á được thực hiện bởi các tổ chức LGBT cấp cơ sở và các nhà lãnh đạo của cộng đồng cùng với UNDP và USAID. Tập trung vào 8 quốc gia: Campuchia, Trung Quốc, Indonesia, Mông Cổ, Nepal, Philippines, Thái Lan và Việt Nam - sáng kiến này xem xét những trải nghiệm thực tế của LGBT từ góc độ quyền và phát triển.

“Là LGBT ở Châu Á” có một số mục tiêu. Sáng kiến này khuyến khích kết nối giữa những người LGBT trong khu vực, xây dựng những nền tảng về kiến thức và phát triển những hiểu biết về khả năng của các tổ chức LGBT tham gia vào đối thoại chính sách và vận động xã hội. Thông qua việc này, “Là LGBT ở Châu Á” thúc đẩy hiểu biết toàn khu vực về những quyền con người cơ bản của những người LGBT, những định kiến và phân biệt đối xử mà họ đang phải đối mặt. Sáng kiến này cũng vạch ra các bước để tiến tới chương trình phát triển mà trong đó có bao gồm

LGBT của UNDP và hệ thống UN; USAID và Chính Phủ Hoa Kỳ, và những đối tác phát triển khác thông qua những nghiên cứu tương tự như báo cáo này và những sản phẩm xã hội và truyền thông đa phương tiện khác. Cuối cùng, sáng kiến này nhấn mạnh những quan điểm của những người LGBT tham gia vào các cuộc đối thoại cộng đồng, kết nối những bên liên quan đang làm việc để thúc đẩy quyền của LGBT trên khắp châu Á.

KẾT LUẬN

Báo cáo này cung cấp cái nhìn tổng quan về quyền của LGBT tại Việt Nam liên quan cụ thể đến những vấn đề làm việc; giáo dục; chăm sóc sức khỏe; gia đình; truyền thông; các quyền và luật pháp; và cộng đồng. Báo cáo cũng cung cấp cái nhìn khái quát về lịch sử của LGBT tại Việt Nam; điểm lại những phát triển gần đây, đề cập đến những chiến lược chủ chốt trong việc cải thiện quyền của những người LGBT thông qua vận động chính sách, các dịch vụ hỗ trợ, thể hiện trên truyền thông và nghiên cứu. Báo cáo cũng tìm hiểu sự phát triển cơ cấu và tăng cường năng lực của các tổ chức liên quan đến cộng đồng LGBT và những bên liên quan chính khác trong lĩnh vực quyền LGBT.

Năm 2012 là một bước ngoặt cho cộng đồng LGBT với việc truyền thông đề cập nhiều đến vấn đề này, những sự kiện nổi bật và tích cực, và sự ủng hộ từ chính phủ và cộng đồng. Một số lượng đáng kể các hoạt động cộng đồng và vận động quyền đã được diễn ra trong giai đoạn này. Tuy nhiên, những luật với hệ quả tiêu cực hoặc thiếu những quy định pháp luật đã góp phần vào định kiến và phân biệt đối xử ở một cấp độ rộng hơn, từ hành vi tình dục đến hôn nhân đồng giới cũng như công nhận việc thay đổi giới tính.

Về khía cạnh việc làm, buổi Đối thoại cộng đồng đã phát hiện ra rằng định kiến và phân biệt đối xử là rất phổ biến ở nơi làm việc. Mặc dù một số môi trường làm việc có thân thiện hơn với người LGBT, việc thiếu những hình ảnh và vai trò mẫu của những cá nhân cởi mở về xu hướng tính dục và bản dạng giới (SOGI) tại nơi làm việc phản ánh thực trạng môi trường chống đối và kém thân thiện đối với người LGBT. Cần có thêm nhiều nghiên cứu nữa. Những người tham gia đối thoại cũng đã chỉ ra rằng vẫn còn thiếu những hoạt động nhằm thay đổi những thói quen phân biệt đối xử tại nơi làm việc.

Những trải nghiệm của người LGBT phản ánh sự khắc nghiệt trong môi trường giáo dục. Các khảo sát đã chỉ ra rằng LGBT phải chịu đựng bạo lực thể xác ở mức độ cao, quấy rối tình dục và xúc phạm bằng lời nói. Kết quả là những người LGBT cảm thấy không an toàn. Họ đã phải trải nghiệm bạo lực, bỏ học và có suy nghĩ muốn tự tử. Vẫn còn thiếu những nguồn và tài liệu giáo dục liên quan đến vấn đề LGBT, những dịch vụ xã hội và tư vấn. Các tổ chức xã hội dân sự (CSOs) đang giải quyết vấn đề này bằng tập huấn, các sự kiện và chia sẻ thông tin.

Việc thiếu những dịch vụ và cơ sở chăm sóc sức khỏe thân thiện với LGBT thường đi cùng với thái độ và thói quen phân biệt đối xử của ngành y tế đối với những người chuyển giới và những người nam có quan hệ tình dục đồng giới (MSM). Những người chuyển giới thường không thể tiếp cận được với phẫu thuật chuyển đổi giới tính¹, hormone, dịch vụ tư vấn, các thông tin ở Việt Nam bởi vì chi phí và những rào cản khác. Tại các thành phố lớn, hiện nay đã có những dịch vụ hỗ trợ nhắm tới đối tượng MSM với những hoạt động tập huấn, chia sẻ thông tin, tuy nhiên, việc tập huấn và tăng cường nhận thức cho đội ngũ cán bộ y tế thì vẫn là điều cần thiết.

Đã có những thành công nhất định như việc thay đổi thái độ của gia đình đối với những thành viên trong gia đình là LGBT. Điều này thể hiện qua sự thành công và lan rộng của cộng đồng dành cho ba mẹ, gia đình và bạn bè của người đồng tính, song tính và chuyển giới tại Việt Nam (PFLAG), cùng với các hoạt động của các tổ chức xã hội dân sự khác. Tuy nhiên, ngoài Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh thì những nhóm ủng hộ như thế này là rất ít hoặc không tồn tại. Những quan niệm truyền thống về giới tính, tính dục, và gia đình ở Việt Nam thường khiến cho gia đình nhìn

1 Also known as “sex-reassignment surgery” or “sex change operation”, the word “confirmation” respects the will of the individual to have their gender changed to that which they feel is their true gender/biological sex.

chung là khắc nghiệt với những người LGBT. Không có bất kỳ một đường dây nóng hỗ trợ nào và thiếu thông tin. Nhiều người LGBT kết hôn với người khác giới tính/ giới vì phải chịu sức ép của gia đình và xã hội.

Trong suốt thời gian dài, truyền thông có thái độ cực kỳ tiêu cực đối với những người LGBT và các vấn đề của họ. Việc đưa tin thường giật gân với những thông tin không chính xác. Đây là một nguyên nhân chính cho việc xã hội không chấp nhận những vấn đề xu hướng tính dục và bản dạng giới tại Việt Nam. Mặc dù tình trạng phân biệt đối xử vẫn tồn tại dai dẳng và vẫn cần có những cuộc tập huấn cho giới truyền thông, nhận thức của giới truyền thông về cộng đồng LGBT đã được cải thiện trong những năm vừa qua, LGBT và những nhóm ủng hộ LGBT đang sử dụng các kênh truyền thông cộng đồng để đưa ra những tiếng nói khác và kết nối lẫn nhau. Họ cũng tận dụng các nguồn truyền thông quốc tế và Internet để thay đổi việc đưa tin về LGBT xuyên suốt trên các bình diện truyền thông. Những cuốn sách về LGBT được viết bởi những người LGBT đã được xuất bản.

Môi trường chính trị và pháp lý cho những người LGBT đầy thử thách và có dấu hiệu thay đổi. Trong khi hôn nhân đồng giới vẫn là bất hợp pháp tại Việt Nam, đây là vấn đề đang được cộng đồng quan tâm và thảo luận với những thành công đáng kể trong năm 2013: tổ chức đám cưới của một cặp đồng giới không còn là phi pháp và những cặp đôi đồng giới được quyền chung sống với nhau. Những thành viên của cộng đồng LGBT và truyền thông thấy đó là một thách thức khi làm việc với những vấn đề liên quan đến pháp luật, họ cảm thấy dễ hơn khi giải quyết các vấn đề xã hội thông qua các chiến dịch chia sẻ thông tin. Có những công việc mới của các tổ chức xã hội dân sự LGBT ở Việt Nam như nâng cao nhận thức vấn đề quyền và luật pháp, đối thoại mở giữa cộng đồng LGBT và những người làm luật. Vẫn cần có thêm những đối thoại, diễn đàn, phân tích và các dịch vụ pháp lý. Cùng lúc đó, nhiều nghiên cứu đã được thực hiện trong những năm vừa qua đã cho chúng ta cái nhìn cận cảnh và chính xác hơn về những vấn đề mà LGBT đang phải đối mặt. Kết quả của những nghiên cứu này đã được đưa đến cho truyền thông, cộng đồng nói chung, những nhà hoạch định chính sách và chính phủ để vận động việc thay đổi chính sách và pháp luật giúp cải thiện cuộc sống của những người LGBT.

Mặc dù với nhiều thách thức, nhưng cộng đồng LGBT ở Việt Nam đã lớn mạnh trong những năm qua. Một số các tổ chức xã hội dân sự đã được thành lập để ủng hộ quyền của người LGBT trên khắp cả nước. Buổi Đối thoại cộng đồng cũng chỉ ra một nhu cầu là cần có nhiều hơn nữa sự hợp tác giữa các thành viên của cộng đồng LGBT và cần tăng cường nhận thức về vi phạm nhân quyền. Cộng đồng và những nhóm trực tuyến vẫn đang được hình thành, thúc đẩy mạng lưới kết nối những người đồng tính nữ, những người đồng tính nam và những người chuyển giới. Buổi Đối thoại cũng đã phát hiện ra rằng những sự kiện từ thiện cũng có ích cho việc vận động cộng đồng và cải thiện hình ảnh của cộng đồng LGBT nói chung.

KHUYẾN NGHỊ

Khuyến nghị với cộng đồng LGBT tại Việt Nam

- Xây dựng sự kết nối nội bộ mạnh mẽ thông qua việc tham gia vào các nhóm, website, diễn đàn và những hoạt động khác trong khi tận dụng sự hỗ trợ về tài chính và nhân lực từ nhà tài trợ và những bên liên quan khác.
- Tiếp tục làm việc tiến tới xây dựng một chương trình LGBT có sự gắn kết của Việt Nam.
- Mở rộng những hoạt động liên quan tới LGBT ra các tỉnh, đặc biệt là sự hiện diện của cộng đồng PFLAG.
- Tổ chức những buổi gặp gỡ thường xuyên với những nhà hoạch định chính sách và chính phủ để đưa ra những vấn đề, vận động cho những thay đổi tích cực, sửa đổi những quy định pháp luật liên quan đến LGBT, vận động cho những quy định pháp luật liên quan được thực thi và đảm bảo rằng tiến trình đổi mới LGBT phải bắt nguồn từ những người dân thường.
- Tận dụng những sự kiện liên quan để học hỏi thêm về quyền LGBT. Trao quyền/sức mạnh cho bản thân và những người xung quanh.
- Chủ động tìm kiếm các cơ hội để nâng cao năng lực, kiến thức và kỹ năng lãnh đạo.

Khuyến nghị cho các tổ chức xã hội dân sự

- Giữ liên lạc với các cơ quan của UN và những đối tác phát triển khác để có thể kết nối được với những nhà hoạch định chính sách và chính phủ để cung cấp cho họ những kiến thức đúng và mới nhất về vấn đề LGBT và vận động cho những thay đổi chính sách tích cực.
- Tận dụng nền tảng kỹ thuật vững mạnh để hỗ trợ các thành viên cộng đồng và những nhóm tự lực về mặt tài chính và quản lý nguồn nhân lực để cho các thành viên cộng đồng có thể tổ chức những mô hình mẫu về dạy nghề cho những người LGBT, đặc biệt cho những người chuyển giới và những người LGBT sống tại nông thôn.
- Hợp tác với các cơ quan của UN và các nhà tài trợ, đối tác khác, sử dụng kinh nghiệm làm việc của họ về vấn đề LGBT để xác định và ghi lại những trường hợp bị phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới, và dùng những nghiên cứu này để tác động tích cực đến cách nhìn của xã hội về phân biệt đối xử dựa trên SOGI.

Khuyến nghị cho Chính phủ

- Cho phép việc đăng ký của các tổ chức đại diện cho người LGBT và vận động cho quyền của LGBT tại Việt Nam.
- Đảm bảo quyền của người LGBT thông qua việc sửa đổi các luật chính và các văn bản pháp lý như Hiến pháp, Luật Dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Lao động và Luật Hộ tịch.
- Nghiêm cấm và trừng phạt những hành vi bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới.
- Chủ động tìm kiếm tiếng nói của những người LGBT bị gạt ra ngoài lề, tìm hiểu những trường hợp mà trong đó quyền của người LGBT bị giới hạn do pháp luật, và đề xuất những sửa đổi cần thiết với những bộ luật đó.

Khuyến nghị cho những nhà tài trợ làm việc trong lĩnh vực LGBT

- Tập trung tập huấn để tăng cường kiến thức và kỹ năng của cộng đồng LGBT và những nhóm các nhà vận động khác.
- Phối hợp với những tổ chức xã hội dân sự như Trung tâm ICSS, V Smile, Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (ISEE), Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số (CCIHDP) để tổ chức các hội thảo. Mục đích của các hội thảo là để cho các thành viên trong cộng đồng học cách bảo vệ và vận động quyền của chính họ thông qua tập huấn về các vấn đề như trao quyền, sức mạnh, giá trị của bản thân, tự nhận thức bản thân, cũng như những vấn đề rộng hơn được thảo luận tại buổi Đối thoại cộng đồng như sức khỏe và giáo dục.
- Tiếp tục tổ chức các sự kiện để thúc đẩy lòng tự hào LGBT, và tăng cường sự tham gia của LGBT vào các hoạt động xã hội, tạo những ấn tượng tốt đẹp với những nhóm phụ thuộc khác. Những hoạt động này nên được thực hiện cùng với truyền thông, những người ủng hộ và những nhà hoạt động vì quyền khác.

Khuyến nghị cho các cơ quan của Liên Hợp Quốc

- Nghiên cứu sự phân biệt đối xử đối với các cá nhân và cộng đồng LGBT, bao gồm cả sự phân biệt đối xử tại Việt Nam và các mô hình luật pháp chống phân biệt đối xử tại các quốc gia khác và thực tiễn áp dụng của họ dựa vào thể mạnh của từng cơ quan.
- Tác động đến các nhà làm luật của Việt Nam để thúc đẩy quyền của người LGBT từ vị trí thuận lợi của họ dựa vào bề dày kinh nghiệm quốc tế, tài chính và nguồn nhân lực.
- Chia sẻ kinh nghiệm làm việc về vấn đề LGBT giữa các cơ quan của UN, và giao trách nhiệm về vấn đề LGBT giữa các cơ quan sao cho phù hợp với những lĩnh vực chuyên môn của họ như giáo dục, chăm sóc sức khỏe và việc làm.



GIỚI THIỆU



LÀ LGBT Ở CHÂU Á

“Là LGBT ở Châu Á: Phân tích và xem xét có sự tham gia về môi trường xã hội và pháp lý cho người đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT) và các tổ chức xã hội dân sự”, là sự cộng tác giữa UNDP và văn phòng khu vực của USAID tại Bangkok nhằm tìm hiểu, phác thảo và phân tích tình hình của cộng đồng LGBT tại các cộng đồng và các quốc gia bằng việc phân tích và tổng hợp tình hình của cộng đồng LGBT và quyền con người của họ tại những quốc gia cụ thể ở châu Á. Sáng kiến này ra đời vào lúc quyền con người đang bị thách thức do những gì mà những người LGBT trên khắp thế giới đang phải đối mặt cùng với sự tăng cường tham gia của quốc tế được minh họa bằng việc Tổng thư ký Liên Hợp Quốc, Tổng thống Mỹ và Ngoại trưởng Mỹ đều bày tỏ quan ngại.



Bằng việc phát triển những kiến thức và kết nối, “Là LGBT ở Châu Á” tìm cách để cải thiện mạng lưới các tổ chức LGBT ở Đông Á và Đông Nam Á để thông tin cho việc làm luật và các chương trình trong bối cảnh phát triển thông qua quá trình tham gia của các cá nhân, với sự nhấn mạnh vào phương thức tiếp cận sáng tạo, bao gồm việc sử dụng video, Internet và mạng xã hội. Sáng kiến này nhằm tới sự học hỏi song phương, thiết lập những tiêu chuẩn về mối quan hệ giữa vấn đề luật pháp và nhân quyền và nâng cao quyền/sức mạnh cho những tham dự viên LGBT. Điều này cũng giúp xây dựng những công cụ, nguồn lực đa phương tiện và truyền thông xã hội, kêu gọi sự ủng hộ của những nhà lãnh đạo trẻ đối với vấn đề LGBT, và tăng cường khả năng của Chính phủ Mỹ và gia đình UN để làm việc với các tổ chức xã hội dân sự ở châu Á.

Một mục tiêu quan trọng của “Là LGBT ở Châu Á” là đem những cộng đồng hành động mới xuất hiện giữa những cá nhân và các tổ chức làm việc về vấn đề LGBT lại gần với nhau, và trong 8 quốc gia bao gồm các đối tác phát triển, chính phủ, các tổ chức xã hội dân sự làm về vấn đề LGBT và các tổ chức tôn giáo. Việc đầu tư và phát triển mạng lưới tương tác sáng tạo giữa các cơ quan và các đối tác phát triển cơ sở sẽ giúp các bên có liên quan xác định vị trí tốt hơn trong việc sử dụng những cách tiếp cận phát triển và các chương trình tích hợp vấn đề LGBT trong tương lai. Ở mỗi quốc gia, buổi “Đối thoại Cộng đồng Quốc gia” là hoạt động chính đầu tiên của dự án.

TỔNG QUAN VỀ LỊCH SỬ LGBT TẠI VIỆT NAM



Giống như nhiều quốc gia khác trên thế giới, hành vi tình dục đồng giới và người chuyển giới đã được ghi chép trong lịch sử của Việt Nam. Trước thời hiện đại, xã hội Việt Nam không có những định kiến cụ thể hoặc phân biệt những người có xu hướng tính dục và bản dạng giới khác với phần còn lại của xã hội. Với sự hiện đại, khuôn mẫu giới và quan hệ tình dục được thể chế hóa, nó quy định con người phải như thế nào và họ phải yêu ai, đồng thời gạt ra ngoài lề những người không thuộc về khuôn mẫu đó. Người đồng tính và người chuyển giới đột ngột thấy họ bị ruồng bỏ khỏi xã hội hiện đại, phải đối mặt với định kiến và sự phân biệt đối xử từ phần còn lại của xã hội. Chỉ trong một vài năm gần đây mới có những chuyển biến lớn và tích cực trong việc công nhận sự tồn tại của những người LGBT và những thách thức về quyền con người mà họ phải đối mặt.

Để hiểu rõ hơn về những định kiến và sự phân biệt đối xử chống lại cộng đồng LGBT ở Việt Nam, việc hiểu rằng văn hóa Việt Nam không có khái niệm xu hướng tính dục và bản dạng giới như trong văn hóa phương Tây là điều

quan trọng. Là một xã hội phụ hệ và trọng nam, xu hướng tính dục và bản dạng giới không tuân theo những quy chuẩn thường được coi như là đồng tính nam. Chuyển giới từ nam sang nữ và những người thích mặc quần áo của người khác giới được xem là các hình thức cực đoan và có thể nhìn thấy được của người đồng tính. Những người đồng tính nữ, nếu được nhắc đến, thì thường cũng không mang theo quá nhiều hệ lụy hoặc không gây tranh cãi miễn là người phụ nữ đó tuân theo quy chuẩn xã hội là lấy chồng, sinh con, xây dựng gia đình. Với những thiên kiến về văn hóa như vậy, từ “đồng tính” thường được dùng một cách chính thức và phổ biến để chỉ cộng đồng LGBT. Điều này cũng giống như từ “gays” có thể được dùng để chỉ những người LGBT nói chung ở nước Mỹ. Trong báo cáo này, chúng tôi sẽ sử dụng từ đồng tính ở những chỗ có thể sử dụng để phản ánh đúng bản dịch của luật pháp và các tài liệu tiếng Việt.

TỪ THẾ KỶ 14 ĐẾN THẾ KỶ 19

Một số di vật từ thời tiền sử của Việt Nam chỉ ra rằng tính dục được xem như một điều lành mạnh và thuận với tự nhiên. Những lễ hội địa phương khuyến khích việc khám phá tính dục cũng như hoạt động tình dục (kể cả đồng tính ở thanh niên) để đẩy mạnh khả năng sinh sản và sự thịnh vượng. Quan hệ tình dục chỉ trở thành điều cấm kỵ từ khi có sự du nhập của Phật giáo và đạo Khổng. Thậm chí kể cả sau đó, quan điểm hà khắc về tính dục và đạo đức của phụ nữ chỉ thống trị ở xã hội chính thống và thượng lưu.²

Việc mặc quần áo khác giới và đảm nhận vai trò của người khác giới là phổ biến trong văn hóa Việt Nam. Nam giới ăn mặc và có những cử chỉ giống phụ nữ thường được coi là điều cấm kỵ và đáng chú ý hơn và vì thế nó đã được ghi chép lại. Ở nông thôn, nam giới ăn mặc như phụ nữ thường được biết đến là thầy phù thủy³ và được gọi là “bóng cái” ở miền Nam và “đồng cô” ở miền Bắc. Vì sự mập mờ về tính dục của họ, nên họ được xem là có khả năng nói chuyện với những thế lực tâm linh. Việc cho trẻ em mặc quần áo khác giới được xem là cách để bảo vệ những đứa trẻ yếu ớt khỏi ma quỷ vì chúng sẽ bị nhầm lẫn. Tuy nhiên, tục lệ này không liên quan đến tính dục và bản dạng giới của đứa trẻ.

Ghi chép đầu tiên về người chuyển giới ở Việt Nam là vào thế kỷ 14, Đại Việt Sử Ký Toàn Thư đã nhắc đến một người phụ nữ trở thành đàn ông ở Nghệ An, và trường hợp của An Vương Tuấn, là thành viên của hoàng tộc, là một người thông minh, uyên bác và mạnh mẽ nhưng ngang bướng và thích mặc quần áo của phụ nữ.⁴ Bằng chứng đầu tiên của quan hệ đồng tính ở Việt Nam là vào thế kỷ 16, vào thời nhà Mạc, tại bộ luật có tên Hồng Đức Thiện Chính Thư⁵, bộ luật được đặt theo tên của một vị vua nhà tiền Lê. Hồng Đức Thiện Chính thư là bộ luật bao gồm tất cả những vấn đề luật pháp dưới thời vua Lê Thánh Tông, niên hiệu là Hồng Đức. Vào năm 1476, có một vụ án về 2 người phụ nữ, một người đã lấy chồng và đang mang thai, một người thì độc thân, 2 người sống cùng với nhau. Người ta nói rằng hai người phụ nữ đã giao hợp với nhau dẫn đến việc người đàn bà độc thân có mang. Người đàn bà độc thân bị buộc tội ngoại tình với đàn ông, ngoại tình lúc đó là một tội, nhưng quan khám án lại phán xử rằng người đàn bà kia mang bầu là do được truyền tinh trùng của người chồng khi hai người phụ nữ giao hợp với nhau. Vì thế cuối cùng người đàn bà độc thân được xử vô tội. Điều đáng lưu ý là, vụ án này không lên án mối quan hệ đồng tính giữa hai người đàn bà cũng như không coi đó là một tệ nạn xã hội.

Mặc dù đồng tính hoặc bản dạng giới không tuân theo quy chuẩn có thể được miêu tả là trái với tự nhiên hoặc là điểm gờ, nhưng họ không bao giờ bị coi là một tội. Các tài liệu đã chỉ ra rằng vua Khải Định⁶ (1885–1933) được biết

2 Khuat, Hong T. (1997). ‘Study on Sexuality in Viet Nam: The Known and Unknown Issues’, Institute of Sociology and Population Council in Ha Noi.

3 Heiman, Elliot M. and Cao, Le V. (1975). ‘Transsexualism in VIET NAM’, Archives of Sexual Behavior, vol. 4, no. 1.

4 Pham, Phuong Q.; Le, Binh Q. and Mai, Tu T. (2012). ‘Aspiration to be myself: Transgender people in VIET NAM: realities and legal aspects’; ISEE.

5 Le, Dung T. (2013). ‘Le Thanh Tong rules the case of a lesbian couple having a baby’. Available from <http://www.nguoiduatin.vn/le-thanh-tong-xu-an-quan-he-dong-tinh-nu-sinh-con-a77573.html> (accessed 27 April 2013).

6 Available from http://www.lichsviETNAM.vn/home.php?option=com_content&task=view&id=1676&Itemid=34 (accessed 14 Mar 2014).

đến là có xu hướng thích đàn ông mặc dù ông có 12 bà vợ. Ông thường bị nói là vô sinh bởi vì ông không có hứng thú đối với phụ nữ. Hoàng tử Vĩnh Thụy, con trai duy nhất của ông, và cũng là người kế vị ngai vàng được cho là con nuôi. Khải Định cũng thường bị chỉ trích vì cách ăn mặc, ông thích đeo trang sức và ăn mặc như phụ nữ.

Cuộc thảo luận đầu tiên cho rằng đồng tính, cách thể hiện của người chuyển giới và việc thích mặc đồ của người khác giới là một tội bắt nguồn từ các tài liệu phương Tây bởi thực dân Pháp khi họ viết về văn hóa bản địa vào cuối thế kỷ 19. Trong suốt thời kỳ thực dân Pháp chiếm đóng, vấn đề đồng tính ở Nam Kỳ (hiện nay là miền Nam Việt Nam) được thực dân Pháp mô tả là kế thừa từ văn hóa Trung Quốc.⁷ Vào thời kỳ đó, phụ nữ thì không được phép làm diễn viên và những vai nữ thì thường được đóng bởi những chàng trai trẻ. Khi đi tới các rạp hát Trung Quốc ở phía Nam thuộc địa Nam Kỳ, Jacobus X quan sát thấy:

“Cái cách họ bắt chước điệu bộ, dáng đi và giọng nói của những người phụ nữ Trung Quốc thật hoàn hảo, thật khó để phân biệt họ với phụ nữ. Họ thậm chí còn làm được hơn cả vậy, họ đóng vai phụ nữ theo các cách khác... Tuy nhiên, tôi không thể im lặng trước một dạng lập dị của trò chơi tình ái. Những nam diễn viên Trung Quốc đóng những vai nữ, mặc các phục trang của họ (đến nhà thổ), và đóng vai một trinh nữ thùy my, sợ mất đi trinh tiết của mình, một sự điều luyện đến khiến người ta phải thán phục. Trước mặt những người đàn ông lớn tuổi, cảnh đêm tân hôn được diễn tả mà không có chút xấu hổ nào.”⁸

Trở trêu thay, người Việt Nam lại luôn cho rằng thói quen này du nhập từ nền văn minh phương Tây. Việc những người đàn ông Châu Âu thường có quan hệ tình dục với những cậu bé Việt Nam và Trung Quốc tuổi từ 15 đến 25 tuổi được coi là bình thường. Họ bị gọi một cách xúc phạm là “pê-đê”, hay là “pédéraste” trong tiếng Pháp, từ dùng để miêu tả những người đàn ông quan hệ tình dục bằng đường hậu môn với những cậu bé.⁹ Từ này sau đó đã được sử dụng rộng rãi trong xã hội Việt Nam để chỉ những người có bất kỳ xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới nào khác so với quy chuẩn xã hội. Vấn đề đồng tính cũng vẫn tồn tại ở Bắc Kỳ, tuy nhiên nó ít được ghi lại hơn.

THẾ KỶ 20

Các trung tâm thành thị phát triển như một phần của việc hiện đại hóa của Việt Nam vào thế kỷ 20, tạo không gian cho những người LGBT tụ họp với nhau. Những cộng đồng thiểu số về giới tính và tính dục trở nên dễ nhận thấy hơn trong xã hội.

Trong suốt Chiến tranh Việt Nam (1945-1975), hoạt động đồng tính không được chấp thuận và bị kết tội ở miền Nam, tuy nhiên “những người Việt đồng tính gặp nhau một cách cởi mở và thường xuyên ở một nhà hàng sang trọng tại trung tâm Sài Gòn.”¹⁰ Có nhiều điểm đến dành cho người đồng tính nam hơn là cho người đồng tính nữ và thậm chí có nơi còn có một ca sỹ ăn mặc chuyển giới. Marnais (1967) đã miêu tả những mối quan hệ và hôn nhân của người đồng tính nữ là bình thường và được xã hội chấp nhận.¹¹ Trong những mối quan hệ này, vai trò giới không được xác định bằng sự nam tính hay nữ tính, mà bằng độ tuổi (phản ánh văn hóa Việt Nam coi trọng thứ bậc dựa trên tuổi tác).

Theo sau cuộc cách mạng, công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa nhấn mạnh vào quyền bình đẳng giữa nam và nữ, nhưng lại đàn áp tính dục bằng việc thúc đẩy chủ nghĩa anh hùng và kêu gọi sự hy sinh tình cảm cá nhân cho lợi ích chung.¹² Các mối quan hệ trước hôn nhân và các mối quan hệ ngoài hôn nhân bị coi là bất hợp pháp và suy

7 X, Jacobus; Carrington, Charles; (1900). *Untrodden fields of anthropology: observations on the esoteric manners and customs of semi-civilized peoples*, (New York, American Anthropological Society, 1900). Available from <http://archive.org/details/untroddenfieldso00xjac> (accessed 14 March, 2014).

8 Ibid.

9 Merriam-Webster Dictionary

10 Heiman, Elliot M. and Cao, Le V. (1975). 'Transsexualism in VIET NAM', *Archives of Sexual Behavior*, vol. 4, no. 1.

11 Pastoetter, Jakob; 'The International Encyclopedia of Sexuality: VIET NAM'. Available from <http://www.sexarchive.info/IES/VIET NAM.html> (accessed 9 October 2013).

12 Khuat, Hong T. (1997). 'Study on Sexuality in Viet Nam: The Known and Unknown Issues', Institute of Sociology and Population Council in Ha Noi.

đôi. Giáo dục giới tính không tồn tại; sinh hoạt tình dục của phụ nữ bị giám sát và kiểm soát chặt chẽ nhằm bảo vệ những giá trị, danh dự của gia đình. Thậm chí khi đó, đồng tính và chuyển giới không bị coi là một tội. Thực tế, vì đồng tính và chuyển giới không được đề cập đến trong bất kỳ văn bản pháp luật nào, điều này dẫn đến sự lúng túng và các lỗi diễn giải mang tính chủ quan của các cán bộ địa phương khi giải quyết những vụ việc liên quan đến cộng đồng LGBT.

Vài thập kỷ sau chiến tranh Việt Nam, người chuyển giới thường tham gia những gánh hát rong đi khắp các tỉnh miền Nam. Trong khi miền Nam Việt Nam thì đã quen với vai trò mua vui của những người nữ chuyển giới, thì người chuyển giới ở miền Bắc vẫn ít lộ diện hơn và chỉ giới hạn vai trò của mình trong các nghi lễ tôn giáo. Mặc dù, xã hội Việt Nam có thái độ khoan dung đối với những người chuyển giới trong việc thực hiện các nghi lễ tôn giáo vì lý do văn hoá và tín ngưỡng ví dụ như thầy phép; xã hội Việt Nam hiện đại vẫn không chấp nhận những sự lệch lạc về khuôn mẫu giới. Hiện nay ở Việt Nam, định kiến và sự phân biệt đối xử trong luật pháp đã củng cố thêm việc loại trừ người chuyển giới cũng như gạt họ ra bên lề của xã hội. Về cơ bản, người chuyển giới bị buộc phải làm công việc mại dâm hoặc “biểu diễn” như hát trong đám ma để kiếm sống, vì họ không nhận được sự ủng hộ của gia đình và thường bị những nhà tuyển dụng từ chối do định kiến, sự phân biệt đối xử và cả việc các văn bản pháp luật không thể hiện giới tính mà họ lựa chọn, vì thế họ dễ dàng bị nhận ra là người chuyển giới bởi các nhà tuyển dụng.¹³ Ở Việt Nam, mọi người tin rằng việc hát trong đám ma sẽ giúp cho linh hồn người chết được siêu thoát và những người còn sống sẽ tiếp tục sống hạnh phúc. Vì thế, người chuyển giới thường được thuê để làm việc này vì họ bị xem là đối tượng để tiêu khiển, mua vui. Trong hoàn cảnh đó, việc người chuyển giới phải chịu đựng sự bóc lột, hành hung tình dục và bạo lực không phải là điều ngạc nhiên.

Vào năm 1990, ca nhiễm HIV đầu tiên được ghi nhận ở TP. Hồ Chí Minh. Từ năm 1992 đến năm 2005, số lượng ca nhiễm HIV tăng mạnh từ 11 ca lên 104,111. Để đối phó với tình hình đó, chính phủ Việt Nam đã tập trung vào duy nhất một nhóm đối tượng có nguy cơ cao đó là những nam thanh niên sử dụng ma túy. Sự tập trung vào một nhóm đối tượng duy nhất này đã khiến cho những cộng đồng dễ bị tổn thương khác như cộng đồng MSM bị xao lãng. Đến năm 2006, tỷ lệ nhiễm HIV ở Hà Nội của nhóm MSM cao đến 20%.¹⁴ Định kiến và sự phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới đã khiến cho người LGBT phải che giấu bản thân và vì thế đã làm tăng mức độ dễ bị lây nhiễm HIV của họ do việc tiếp cận các dịch vụ y tế và các chương trình giáo dục là điều rất khó khăn.

Tình hình trở nên tệ hơn vào năm 2002 khi các kênh truyền thông nhà nước của Việt Nam tuyên bố đồng tính là một tệ nạn xã hội, một tội được so sánh với cờ bạc, mại dâm và buôn bán ma túy, cũng như kêu gọi việc bắt giữ các cặp đôi đồng tính.¹⁵ Khái niệm “tệ nạn xã hội” khá là mập mờ nhưng nó được mô tả là “những giá trị không mong muốn được du nhập vào xã hội Việt Nam khi đất nước tiếp xúc nhiều hơn với thế giới mà ở đó tồn tại nhiều những sự suy đồi về đạo đức.”¹⁶ Điều này đã củng cố cho quan điểm truyền thống cho rằng bệnh dịch này là do đạo đức suy đồi và “những hành vi xấu” chứ không phải là do việc giữ gìn vệ sinh cá nhân không đúng cách.¹⁷ Đến tận năm 2006, Quốc hội mới đưa nhóm người đồng tính vào danh sách những nhóm có nguy cơ cao cần được ưu tiên trong các chương trình phòng ngừa HIV.¹⁸

- 13 Pham, Phuong Q.; Le, Binh Q. and Mai, Tu T. (2012). ‘Aspiration to be myself: Transgender people in VIET NAM: realities and legal aspects’; ISEE.
- 14 Garcia, Macarena; Meyer, Samantha and Ward, Paul (2012). ‘Elevated HIV prevalence and risk behaviours among men who have sex with men (MSM) in VIET NAM: a systematic review’; BMJ Open; 2:e001511.
- 15 CDC National Prevention Information Network, “VIET NAM Media Call Homosexuality “Social Evil,” Vow Crackdown”, The Body, 19 April 2002. Available from <http://www.thebody.com/content/art22986.html> (accessed 1 April 2014).
- 16 Rydstrom, Helle (2006). ‘Sexual Desires and “Social Evils”: Young women in rural VIET NAM’; Gender, Place & Culture, Vol 13, Issue 3, pp. 283–301.
- 17 Blanc, M. E. (1999). “Social diseases” tried by modernity? Ethnohistorical survey on epidemic management in VIET NAM! Mekong Malaria Forum, 4: 55–73.
- 18 Government of Viet Nam, Law on HIV/AIDS prevention and control (No 64/2006/QH11), V. N. N. Assembly, Ha Noi, 2006.

Đại dịch HIV/AIDS đã có những tác động đối lập đối với cộng đồng LGBT. Một mặt, vì người đồng tính nam, nhóm MSM, và người chuyển giới nữ được xác định là nhóm có nguy cơ cao, cả cộng đồng LGBT do đó bị gắn liền với đại dịch và phải chịu nhiều định kiến hơn nữa. Mặt khác, đại dịch đã mang những nguồn viện trợ nước ngoài cho cộng đồng LGBT dưới danh nghĩa là các chương trình phòng ngừa và chữa trị HIV. Chủ yếu thông qua các mạng lưới HIV/AIDS mà những người đồng tính nam và những người chuyển giới nữ tập hợp lại với nhau và hình thành các cộng đồng trên khắp đất nước để chống lại đại dịch, nhưng cùng lúc đó họ cũng nối kết với nhau và nhận thức về những vấn đề chính trị khác. Những tổ chức xã hội dân sự hiện tại dành cho nhóm MSM và người chuyển giới nữ được thành lập chủ yếu cho việc xây dựng các chương trình HIV/AIDS và đã không thành công trong việc đi xa hơn vấn đề sức khỏe để có thể thúc đẩy đối thoại về SOGI, về định kiến và sự phân biệt đối xử với cộng đồng LGBT và thúc đẩy quyền và sự bình đẳng cho các cộng đồng LGBT.

Việc kết hôn và các đám cưới vào cuối những năm 90 đã thách thức khoảng trống trong luật về vấn đề đồng tính và các mối quan hệ đồng tính ở Việt Nam. Vào năm 1997, một đám cưới công khai đầu tiên giữa hai người cùng giới tính được tổ chức.¹⁹ Hai người đàn ông đã tổ chức một lễ cưới hoành tráng tại một khách sạn lớn ở TP. Hồ Chí Minh bất chấp sự phản đối của người dân. Trước đó, vì đồng tính là một điều cấm kỵ, nên đám cưới giữa hai người đồng giới thường được tổ chức một cách kín đáo. Có nhiều ý kiến khác nhau về vấn đề hôn nhân này. Phó Giám đốc Trung tâm tư vấn Tình yêu, Hôn nhân và Gia đình cho rằng hành vi này đáng bị lên án, trong khi công an nói rằng không có điều nào trong luật quy định việc truy tố cặp đôi này. Vào năm 1998, sự can thiệp đầu tiên của chính phủ vào đám cưới giữa hai người cùng giới đã diễn ra. Đám cưới của hai người phụ nữ ở đồng bằng sông Cửu Long, tỉnh Vĩnh Long, đã bị hủy bỏ ngay khi nó bắt đầu diễn ra, theo lệnh của Bộ Tư pháp Việt Nam.²⁰

19 Nguyen, Tien; Lam, Tran and Le, Tom (1999) 'Gay Life is Persecuted and Condemned in VIET NAM'; GayVietVoice; San Francisco, 7 July 1999. Available from http://www.asylumlaw.org/docs/sexualminorities/VIET_NAM2SO.pdf (accessed 27 April 2013)

20 France-Presses, Agence (1998). 'VIET NAM orders lesbian marriage be annulled'; The Nation, 4 June 1998. Available from <http://news.google.com/newspapers?id=Pa0pAAAAIBAJ&sjid=CTIDAAAIBAJ&pg=6148%2C1070834> (accessed 27 April 2013)



NHỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN GẦN ĐÂY

XÃ HỘI DÂN SỰ LGBTI

Bất chấp nhiều thách thức, cộng đồng LGBT ở Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ trong suốt những năm qua. Nhiều tổ chức xã hội dân sự ủng hộ quyền của người LGBT được thành lập. Các tổ chức xã hội dân sự đáng chú ý làm việc về vấn đề LGBT là Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (ISEE) thành lập năm 2007; Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số (CCIHP) thành lập năm 1999; và Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Khoa học về Giới, Gia đình, Phụ nữ và Vị thành niên thành lập năm 2001. Vào năm 2008, với sự ra đời của Trung tâm (ICS), tổ chức xã hội dân sự đầu tiên của người LGBT làm việc về quyền con người của người LGBT, hoạt động LGBT đã vượt xa khỏi sự tập trung truyền thống về vấn đề HIV.

Cùng với sự ra đời của các tổ chức xã hội dân sự ủng hộ quyền của người LGBT, nhiều nghiên cứu đã được thực hiện, cung cấp cái nhìn cận cảnh hơn và chính xác hơn về LGBT và những thách thức mà họ đang phải đối mặt. Các kết quả của những nghiên cứu được cung cấp cho truyền thông, cộng đồng, những nhà hoạch định chính sách, và cả chính phủ để vận động cho những cải cách về luật pháp và chính sách để cải thiện cuộc sống của người LGBT. Nhiều kết quả trong các nghiên cứu đó được sử dụng trong báo cáo này.

TRUYỀN THÔNG

Vào đầu những năm 2000, người LGBT bị chế nhạo trên truyền thông và bởi ngành công nghiệp giải trí. Những chân dung tiêu cực mà họ vẽ ra càng làm tăng thêm định kiến và sự phân biệt đối xử đối của công chúng với cộng đồng LGBT. Một nghiên cứu về báo in và báo điện tử từ năm 2004, 2006 và 2008 thực hiện bởi ISEE và Khoa Xã hội học - Học Viện Báo chí và Tuyên truyền²¹ chỉ ra rằng phần lớn các nhà báo đã sử dụng những ngôn ngữ khuôn mẫu

21 'Sending the wrong messages – the portrayal of homosexuality in the Vietnamese Printed and online press'; ISEE and the Department of Sociology – Academy of Journalism and Communication.

và kỳ thị để nhấn mạnh các hành vi đồng tính là bất thường, mang tính cảm dỗ và gây nghiện. Một khi bạn đã vào một mạng lưới đồng tính thì bạn không thể thoát ra được. LGBT thường được mô tả là những người theo chủ nghĩa khoái lạc, buông thả, vô đạo đức và sống cuộc sống đầy rủi ro và nguy hiểm. Những tiêu đề giật gân trên truyền thông thường gắn đồng tính với sự quan hệ bừa bãi, không chung thủy, mại dâm và giết người. Những điều này càng ngăn cản người LGBT cởi mở về xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ bởi vì họ sợ bị gắn với những điều tiêu cực như thế.

Nhận thức của truyền thông về cộng đồng LGBT đã được cải thiện trong vài năm qua. Từ tháng 5/2012 đến tháng 6/2013, đã có hơn 40 chương trình với chủ đề đồng tính và chuyển giới tại Việt Nam. Thông tin đã đến được với hàng triệu độc giả của các tờ báo, bao gồm các bài báo trên các tờ báo lớn như Tuổi trẻ, Thanh niên, Tiền phong, Người Lao động, Sài Gòn Giải Phóng, Phụ nữ, An ninh Thế giới và VnExpress. Những kênh truyền hình như VTV3, VTV1, VTV4 và VTV6 đã chiếu những bộ phim tài liệu đầy đủ về cuộc sống của người chuyển giới. ICS đã tổ chức những buổi nói chuyện về sự đa dạng tính dục và quyền của người LGBT tại 30 trường đại học, các câu lạc bộ và những nhóm thanh niên sáng tạo ở TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội, cũng như các tỉnh Cần Thơ, Nha Trang và Đắk Lắk. Đã có nhiều sự kiện tăng cường nhận thức và cung cấp thông tin được cộng đồng tổ chức thành công. Những cuốn sách về LGBT được chính những người LGBT viết ra đã được xuất bản. Hoạt động LGBT đã phát triển mạnh mẽ không chỉ bằng những nỗ lực của chính cộng đồng LGBT mà còn cả sự ủng hộ từ gia đình, bạn bè, những người bạn “đồng minh” không phải là LGBT. Càng ngày càng có nhiều người dị tính cất tiếng nói chống lại những định kiến, sự phân biệt đối xử và bạo lực nhằm vào người đồng tính và đòi sự bình đẳng cho người LGBT trong luật pháp.

MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Quan hệ đồng giới lần đầu tiên được đề cập trong Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, khi luật được sửa đổi để thêm vào điều khoản cấm việc kết hôn và chung sống như vợ chồng của những người đồng giới.²² Vào năm 2002, cơ quan truyền thông nhà nước đã tuyên bố đồng tính là một “tệ nạn xã hội” có thể so sánh với cờ bạc, mại dâm và buôn lậu ma túy, và kêu gọi việc bắt giữ các cặp đôi đồng tính.²³ Những nghị định theo sau vào năm 2002, 2003 và 2006 không cho phép việc nhận con nuôi và mang thai hộ của các cặp đôi đồng tính cũng như việc kết hôn ở nước ngoài với người nước ngoài cùng giới tính (xem Phụ lục 3). Tiếp theo những nghị định này, thường có các cuộc vây bắt của cảnh sát tại những cơ sở kinh doanh thân thiện với LGBT, và cộng đồng LGBT càng bị đẩy vào đời sống bí mật.

Tuy nhiên, chỉ mất 10 năm cho những thay đổi cấp tiến trong các quan điểm chính trị. Nhận thức và những cuộc thảo luận về vấn đề đồng tính và cộng đồng LGBT ở Việt Nam đột ngột tăng lên vào năm 2012 khi Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường tuyên bố không tán thành những định kiến đối với người đồng tính và đề cập đến vấn đề hôn nhân đồng giới gây nhiều tranh cãi.²⁴ Ông cũng đã nhận ra lỗ hổng trong bản thảo Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 là đã không đề cập đến vấn đề các cặp đôi cùng giới chung sống với nhau, điều này sẽ gây khó khăn cho các cặp đôi cùng giới. Đây là lần đầu tiên một cán bộ lãnh đạo của chính phủ lên tiếng chính thức về cộng đồng LGBT bằng một giọng không phân biệt đối xử.

Một vài tháng sau, Thứ trưởng Bộ Y tế cũng bày tỏ sự ủng hộ của mình cho việc hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới. Thứ trưởng Bộ Y tế phát biểu “...dưới góc độ quyền con người, những người đồng tính có quyền sống, ăn, mặc, yêu và được yêu, và theo đuổi hạnh phúc. Dưới góc độ công dân, họ có quyền làm việc, học tập, được khám chữa bệnh, được khai sinh, khai tử, kết hôn và có các quyền và thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội.”²⁵

22 Viet Nam, National Assembly, The Law on Marriage and Family (Ha Noi, 2000). Available from http://www.moj.gov.vn/vbqp/en/Lists/Vn%20bn%20php%20lut/View_Detail.aspx?ItemID=373 (accessed 17 March 2014)

23 CDC National Prevention Information Network, “VIET NAM Media Call Homosexuality “Social Evil,” Vow Crackdown”, The Body, 19 April 2002. Available from <http://www.thebody.com/content/art22986.html> (accessed 17 March 2014)

24 Leach, Anna (2012) ‘Minister talks about gay marriage in VIET NAM’, Gay Star News, 25 July 2012. Available from <http://www.gaystarnews.com/article/minister-talks-about-gay-marriage-VIET-NAM250712> (accessed 17 March 2014)

25 Tran, Cham (2013). ‘Ministry Health proposes same-sex approval’; VIET NAMNet, 17 April 2013. Available from <http://english.VIETNAMnet.vn/fms/government/71775/ministry-health-proposes-same-sex-approval.html> (accessed 17 March 2014)

Vào tháng 2/2012, để đáp ứng yêu cầu của Bộ Tư pháp Việt Nam, Chương trình Phát triển của Liên Hợp Quốc (UNDP) ở Việt Nam đã tổ chức một cuộc hội thảo nhằm chia sẻ những kinh nghiệm quốc tế về vấn đề hôn nhân đồng giới với sự tham gia của các chuyên gia trong nước và quốc tế. Khi Luật Hôn nhân và Gia đình đang trong giai đoạn sửa đổi vào năm 2013, UNDP Việt Nam đã làm việc chặt chẽ với UN Women và UNAIDS để đưa ra những góp ý với dự thảo luật trên cơ sở bình đẳng cho tất cả mọi người bất kể giới tính, bản dạng giới và xu hướng tính dục. Biên bản của hội thảo được gửi đến Ủy ban các vấn đề xã hội Quốc hội, cơ quan chịu trách nhiệm sửa đổi luật.

Đồng nhất với quan điểm của UN thế giới, UN Việt Nam đã lên tiếng ủng hộ quyền của người LGBT. Lễ hội Viet Pride đầu tiên, một sự kiện công khai thể hiện sự đoàn kết của cộng đồng LGBT lần đầu tiên được tổ chức vào năm 2012 với sự hỗ trợ của Liên Hợp Quốc. Vào Ngày thế giới chống kỳ thị với người đồng tính, sáng kiến Một UN tại Việt Nam đã đưa ra một thông điệp chúc mừng Việt Nam về những tiến bộ gần đây nhằm tiến tới sự bình đẳng cho mọi người với bất kỳ xu hướng tính dục và bản dạng giới nào. Bà Pratibha Mehta, Điều phối viên thường trú của Liên Hợp Quốc đã viết một bài xã luận đưa ra ý kiến của mình vào tuần lễ Viet Pride 2013. Bà khuyến khích một xã hội bình đẳng và tự do cho hàng triệu người LGBT với một thông điệp đơn giản: Bạn không cô đơn. Hơn thế nữa, các cán bộ của UN đã tham gia vào cuộc diễu hành bằng xe đạp qua các đường phố tại Hà Nội với lá cờ cầu vồng được giương cao.

Vào 11/2013, Việt Nam đã hợp pháp hóa việc tổ chức đám cưới giữa hai người cùng giới và trao quyền cho những cặp cùng giới có thể chung sống với nhau thông qua Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 có hiệu lực từ ngày 12/11/2013. Điều này đã đảo ngược lại điều luật trong nghị định trước đó quy định xử phạt việc tổ chức và tham gia đám cưới đồng giới. Tuy nhiên, vào 6/2014, Quốc hội đã thông qua Luật Hôn nhân và Gia đình sửa đổi nhưng không có điều khoản nào cấm hoặc công nhận hôn nhân đồng giới. Điều này ám chỉ trên thực tế rằng hôn nhân đồng giới sẽ không còn bị phạt (như trước đây nữa), tuy nhiên, những người bạn đời cùng giới sẽ không nhận được bất kỳ sự công nhận hoặc lợi ích pháp lý nào.

SỰ RA ĐỜI CỦA KHÁI NIỆM BẢN DẠNG GIỚI

Mặc dù người chuyển giới đã là một phần của văn hóa Việt Nam, nhưng định nghĩa và hiểu biết về bản dạng giới thì còn tương đối mới. “Chuyển giới” thường gắn với người đã trải qua phẫu thuật chuyển giới; vì thế, một số người chuyển giới, đặc biệt là những người không phẫu thuật chuyển giới thì họ thường tự coi mình là người đồng tính.²⁶

Thậm chí kể cả với người chuyển giới, khái niệm “chuyển giới” ở Việt Nam có thể không được biết đến. Vì thế, người chuyển giới thường cảm thấy bối rối không biết xác định bản thân mình theo giới (chuyển giới) hoặc theo sự hấp dẫn giới tính (dị tính hoặc đồng tính), với một số người chuyển giới nữ nghĩ rằng họ có thể là người đồng tính thích mặc quần áo của người khác giới hoặc họ là người đồng tính nam, bởi vì giống như người đồng tính nam họ thấy sự hấp với nam giới.

Điều này càng phức tạp hơn bởi thực tế từ “đồng tính” trong tiếng Việt thường được dùng để chỉ toàn bộ cộng đồng LGBT. Truyền thông thường duy trì sự nhầm lẫn này bằng việc đánh đồng đồng tính với chuyển giới.²⁷ Nhiều người đồng tính nam và đồng tính nữ không đồng ý với việc bị xếp cùng nhóm với người chuyển giới và họ tin rằng người chuyển giới là nguyên nhân dẫn đến định kiến và sự phân biệt đối xử đối với người đồng tính nam, đồng tính nữ và song tính.²⁸ Điều này dẫn đến chúng ghê sợ và kỳ thị người chuyển giới vì người đồng tính nữ, đồng tính nam và song tính tránh xa người chuyển giới và càng thêm cô lập họ khỏi xã hội.

26 Pham, Phuong Q. (2013) The LGBT community in Viet Nam.

27 Institute for Studies of Society, Economy and Environment (iSEE), “Sending the wrong messages – The portrayal of homosexuality in the Vietnamese printed and online press”, a collaborative research project between the Institute for Studies of Society, Economy and Environment (iSEE) and the Department of Sociology – Academy of Journalism and Communication.

28 Pham, Phuong Q.; Le, Binh Q. and Mai, Tu T. (2012). ‘Aspiration to be myself: Transgender people in VIET NAM: realities and legal aspects’; iSEE.

Với những người chuyển giới thấy hấp dẫn tình dục đối với người khác giới, họ thường không thể xây dựng được mối quan hệ với một người người dị tính. Do áp lực xã hội từ gia đình và xã hội về việc phải có con và xây dựng một gia đình, những người dị tính thường không thể cam kết một mối quan hệ với người chuyển giới.²⁹

Có rất ít những nguồn lực dành cho những nhu cầu cụ thể của cộng đồng chuyển giới, đặc biệt là dành cho người chuyển giới từ nữ sang nam. Không giống người đồng tính nam và đồng tính nữ, người chuyển giới gặp khó khăn trong việc thành lập một cộng đồng riêng và độc lập cho mình. Sự phát triển của không gian ảo đã mở những cánh cửa cho nhiều người chuyển giới, đặc biệt là những người trẻ, kết bạn và chia sẻ thông tin về bản dạng giới. Người chuyển giới đã tham gia vào những trang web lớn của người đồng tính nam và nữ bao gồm vuontinhnhan, taoxanh và bangaiavn. Diễn đàn phổ biến nhất của người chuyển giới nam và nữ là LesKing, Thegioithu3, và G3VN. Tuy nhiên, LesKing, diễn đàn chính dành cho đồng tính nữ và người chuyển giới nam đã không còn hoạt động từ năm 2014.

Hiện nay việc phẫu thuật chuyển giới cho người chuyển giới tại Việt Nam vẫn là bất hợp pháp. Những người có bộ phận sinh dục rõ ràng không thể thực hiện phẫu thuật chuyển giới một cách hợp pháp tại Việt Nam, và các bác sĩ bị nghiêm cấm thực hiện loại phẫu thuật này. Một thách thức khác của người chuyển giới là việc thay đổi tên hoặc giới tính trên chứng minh thư và các giấy tờ pháp lý là bất hợp pháp. Người chuyển giới tiến hành phẫu thuật chuyển giới bên ngoài Việt Nam không thể thay đổi giới tính của họ trong các giấy tờ pháp lý.

Phẫu thuật chuyển giới và thay đổi giới tính trên các giấy tờ pháp lý chỉ được cho phép đối với người liên giới tính, ví dụ người “có bộ phận sinh dục không xác định được là nam hay nữ. Tuyển sinh dục có cả tổ chức tinh hoàn và buồng trứng”, như quy định tại Nghị định số 88/2008/NĐ-CP.³⁰ Tuy nhiên, người liên giới tính thường cũng không có quyền lựa chọn giới tính mong muốn của mình. Các bác sĩ và bố mẹ thường là người đưa ra quyết định phẫu thuật cho những đứa trẻ liên giới tính. Quyết định này có thể được đưa ra mà không cần có sự đồng ý của đứa trẻ nếu chúng dưới 16 tuổi. Người liên giới tính hiện không có lựa chọn duy trì trạng thái liên giới tính của mình. Cùng với người đồng tính và người có bản dạng giới không theo các quy chuẩn, người liên giới tính bị coi là khiếm khuyết và có thể bị tiến hành phẫu thuật không theo mong muốn của họ; và bố mẹ hoặc bác sĩ được luật pháp cho phép chỉ định giới tính và bản dạng giới cho đứa trẻ.

ĐÁNH GIÁ CỘNG ĐỒNG LGBT Ở VIỆT NAM

Nghiên cứu gần đây đã làm sáng tỏ một số các thông tin cơ bản của cộng đồng LGBT ở Việt Nam. Cuộc điều tra quốc gia với sự tham gia của 2.340 MSM thực hiện bởi iSEE³¹ chỉ ra rằng 63,4% nhận mình là người đồng tính; 17,7% nhận mình là người song tính, 11% nhận mình là “không xác định” và 3,8% nhận mình là người dị tính. Chỉ có một số ít người tham gia nhận mình là người chuyển giới. Một cuộc khảo sát trực tuyến khác với sự tham gia của 3.000 người đồng tính nam và 200 người đồng tính nữ tiến hành bởi iSEE cho thấy 68% đồng tính nam và 70% đồng tính nữ có bằng cấp học vấn trên phổ thông. Những người đồng tính nam và đồng tính nữ tham gia vào cuộc điều tra làm việc ở nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó dịch vụ khách hàng dẫn đầu với 18%, điều này trái ngược với niềm tin rằng người đồng tính tập trung chủ yếu vào những ngành công nghiệp văn hóa và giải trí.³²

Các nghiên cứu thực hiện bởi iSEE từ năm 2009 đến năm 2012 cho thấy định kiến và sự phân biệt đối xử là nguyên nhân khiến cho phần lớn người đồng tính nam và đồng tính nữ phải che giấu. Ví dụ, năm 2009, chỉ có 2,5% người đồng tính nam công khai hoàn toàn và chỉ 5% là gần như cởi mở. 32,5% người đồng tính nam giấu kín hoàn toàn và 35% là giấu kín một phần. Phần lớn người đồng tính nam và đồng tính nữ che giấu xu hướng tính dục của họ vì lo sợ sẽ làm bố mẹ buồn phiền và phải chịu những phản ứng tiêu cực từ bố mẹ, gia đình, bạn bè và đồng nghiệp. Định kiến xã hội đối với người đồng tính vẫn còn phổ biến. Mặc dù nhiều người nghĩ rằng đồng tính là một hiện tượng tự nhiên, 29% cho rằng đồng tính là một bệnh hoặc là một thói xấu có thể lây lan, 54% tin rằng đồng tính là

29 Ibid.

30 <http://kenfoxlaw.com/resources/legal-documents/governmental-decrees/2547-vbpl.html> (accessed 17 March 2014)

31 Nguyen, Cuong Q. (2009). 'A study of socio-economic characteristics of MSM in Viet Nam'; iSEE.

32 Pham, Phuong Q. (2013) The LGBT community in Viet Nam.

do sự thiếu sự chăm sóc, yêu thương và dạy dỗ của cha mẹ, và 48% tin rằng LGBT có thể chữa trị được. Những hiểu lầm thường gặp về nguyên nhân dẫn đến đồng tính bao gồm những thay đổi thường gặp trong quá trình phát triển thai nhi và rối loạn tâm lý. Đa số mọi người, 57% nghĩ rằng đồng tính là một hiện tượng xã hội gần đây hoặc là một trào lưu. Về mặt tích cực, 76% tin rằng nên có luật bảo vệ người LGBT (mặc dù chỉ có 36% ủng hộ hôn nhân đồng giới); 68% ủng hộ người đồng tính nam và 79% ủng hộ người đồng tính nữ nuôi con.

Đồng tính nữ, người chuyển giới nam và những người nữ yêu nữ (FLF) khác là đối tượng dễ bị phân biệt đối xử dựa trên nhiều yếu tố vì là phụ nữ và là thành viên của nhóm thiểu số về tính dục. Năm 2009, iSEE đã phỏng vấn 40 người nữ yêu nữ³³ và phát hiện ra 2 nguyên nhân chính tại sao những người nữ yêu nữ lại không công khai và che giấu là sự lo lắng về tâm lý của cha mẹ và khả năng ổn định tài chính của riêng họ. Đầu tiên, họ sợ rằng việc họ công khai sẽ tạo gánh nặng lên cha mẹ, làm mất danh dự của cha mẹ dưới con mắt của cộng đồng và khiến cha mẹ thất vọng, buồn và lo lắng. Thứ hai, trong một xã hội gia trưởng, việc không có chồng (và con) sẽ khiến họ bị bỏ mặc và thiếu sự ổn định tài chính khi về già. Định kiến và sự phân biệt đối xử bắt nguồn từ sự thiếu hiểu biết về SOGI của các bậc phụ huynh, thiếu sự trao quyền về mặt pháp lý và kinh tế, cũng như sự bảo vệ của xã hội khiến cho những người nữ yêu nữ thường bị ép vào các cuộc hôn nhân dị tính mà họ phải trả giá bằng niềm vui và hạnh phúc của mình. Chỉ một số ít trường hợp (5 trong số 40) là được cha mẹ chấp nhận và ủng hộ vấn đề tính dục của con gái.

Việc thiếu sinh kế là những lo lắng thực tế và đúng đắn của người LGBT tại Việt Nam. Tổ chức CARE International tại Việt Nam đã thực hiện 3 nghiên cứu^{34, 35, 36} về nguyên nhân cốt lõi dẫn đến sự nghèo đói của người LGBT. Các nghiên cứu đã cho thấy định kiến và sự phân biệt đối xử là nguyên nhân duy trì nghèo đói trong cộng đồng LGBT. MSM, người đồng tính nữ, người đồng tính nam và người chuyển giới tham gia vào nghiên cứu cho biết sự ruồng bỏ của gia đình, sự chối bỏ của trường học và nơi làm việc là những nguyên nhân chính khiến họ nghèo đói và đẩy họ đến việc mại dâm, điều này sẽ dẫn đến việc họ sẽ bị lạm dụng, bóc lột và gạt ra ngoài lề xã hội.

Định kiến, sự phân biệt đối xử và bạo lực là điều phổ biến đối với LGBT tại các trường học. Một nghiên cứu thực hiện bởi CCIHP³⁷ cho thấy hành vi bạo lực phổ biến mà LGBT phải chịu đựng ở trường là việc bị sỉ nhục như dùng những biệt danh mang tính xúc phạm, chủ yếu trước mặt các thầy cô và những học sinh khác. 16% người tham gia nghiên cứu là nạn nhân của các hành vi bạo lực thể xác như tát, ném đá, gạch hoặc bị đánh đến khi chảy máu. 19% người tham gia nghiên cứu là nạn nhân của các hành vi quấy rối tình dục như bị người khác chạm vào bộ phận sinh dục một cách không mong muốn hoặc bị cưỡng ép giao hợp/ hiếp dâm. 54% người tham gia nghiên cứu cho biết trường học của họ không an toàn đối với những học sinh là LGBT.

Những tác động của bạo lực chống lại LGBT tại trường học cũng được đánh giá trong nghiên cứu. 43% học sinh phải chịu những hành vi bạo lực không thể duy trì thành tích học tập và một số đã phải bỏ học. 1/3 số học sinh phải chịu những hành vi bạo lực đã có ý định tự tử và một nửa trong số đó đã thử tự tử. Tình trạng của những học sinh chuyển giới còn tồi tệ hơn, 85% học sinh chuyển giới từ nam sang nữ bỏ học và không thể tốt nghiệp cấp 2 vì bị hành hung và bắt nạt.

Một nghiên cứu khác thực hiện bởi iSEE³⁸ cho thấy rằng cộng đồng LGBT tiếp tục đối mặt với định kiến và sự phân biệt đối xử trong việc tiếp cận với việc giáo dục sức khỏe và chăm sóc sức khỏe. Nghiên cứu đã phỏng vấn 23 nhân viên chăm sóc sức khỏe đã tham gia vào chương trình tập huấn của Tổ chức Sức khỏe Gia đình Thế giới và

33 Nguyen, Q. Trang, Nguyen, T. T. Nam, Le, N. T. Thuy, Le, Q. Binh (2010) "Song Trong Mot Xa Hoi Di Tinh – Cau Chuyen Tu 40 Ngươi Nu Yeu Nu, Quan He Voi Cha Me", iSEE.

34 Elias, Rebecca and Lee, Hannah, (29 June 2012), "Underlying Causes of Poverty and Vulnerability Workshop Report – Male Sex Workers", CARE Viet Nam.

35 Elias, Rebecca and Lee, Hannah, (30 May 2012), "Underlying Causes of Poverty and Vulnerability Workshop Report – Sexual Minorities: Transgender", CARE Viet Nam.

36 Elias, Rebecca and Lee, Hannah, (3 July 2012), "Underlying Causes of Poverty and Vulnerability Workshop Report – Sexual Minorities: Homosexual Men and Women", CARE Viet Nam.

37 Hoang, Anh T. and Nguyen, Vinh T. (2013). 'An online study of stigma, discrimination and violence against homosexual, bisexual, transgender, transsexual, and intersex people at school'; CCIHP.

38 Tran, Nam T.; Dang, Phuong T. V.; Vu, Thao P.; Phi, Hai T. and Nguyen, Nam T. (2011) 'Stigma and discrimination from medical staff in providing medical services to MSM'; iSEE.

29 thành viên của cộng đồng MSM. Kết quả phỏng vấn cho thấy những cán bộ y tế thiếu kiến thức chung về MSM và SOGI và chủ yếu dựa vào ngoại hình và khuôn mẫu xã hội để xác định MSM và nhu cầu của họ chứ không phải bằng tư vấn trực tiếp. Mặt khác, MSM thường miễn cưỡng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bởi vì thái độ bề trên và tẩy chay của những người cung cấp dịch vụ. MSM cũng thiếu các kiến thức về các dịch vụ sức khỏe có sẵn và các nguy cơ nhiễm HIV và các bệnh khác để tìm kiếm sự giúp đỡ. Nghiên cứu cũng đã xác định việc cần có thêm các hoạt động chia sẻ thông tin sâu về SOGI và sức khỏe tình dục là điều cần thiết để góp phần giải quyết định kiến và sự phân biệt đối xử trong cả việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Do hạn chế của nghiên cứu này, cần có thêm các nghiên cứu để đánh giá tốt hơn những nhu cầu về chăm sóc sức khỏe của cộng đồng LGBT cũng như khả năng của họ trong việc tiếp cận những dịch vụ này.

TRẺ EM LGBT ĐƯỜNG PHỐ

Năm 1991, Quốc hội Việt Nam đã ban hành Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục Trẻ em³⁹, đã được sửa đổi vào năm 2004 và đang trong quá trình sửa đổi vào năm 2013.⁴⁰ Việt Nam là nước đầu tiên ở châu Á và là nước thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước Quyền Trẻ em năm 2010.⁴¹ Trẻ em đã nhận được nhiều sự quan tâm của những nhà hoạch định chính sách và chính phủ. Tuy nhiên, xu hướng tính dục, bản dạng giới và phân biệt đối xử dựa trên SOGI chưa bao giờ được đề cập đến trong Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục Trẻ em, kể cả trong bản dự thảo mới nhất năm 2004. Cũng như không có điều khoản nào đề cập đến trẻ em liên giới tính và bảo vệ trẻ em khỏi phẫu thuật chuyển giới không mong muốn.

Một nghiên cứu chung giữa Tổ chức Cứu trợ trẻ em Việt Nam (Save the Children Vietnam) và iSEE (2012) cho thấy trẻ em LGBT bỏ nhà do sự ruồng bỏ của gia đình vì xu hướng tính dục và bản dạng giới của các em, hoặc do áp lực tâm lý từ việc thiếu cảm thông và hỗ trợ từ gia đình.⁴² Các em đi đến thành phố lớn nơi dễ dàng tiếp cận với cộng đồng LGBT. Tuy nhiên, ở thành phố, trẻ em LGBT phải đối mặt với những điều kiện sống cực kỳ khó khăn. Không có nhà, các em phải ngủ ở các công viên công cộng hoặc các quán cà phê. Các em có thể ngủ cùng nhau ở các khách sạn và nhà nghỉ rẻ tiền và chia tiền thuê phòng; tuy nhiên các em có nguy cơ bị cảnh sát đuổi (với những người không có đầy đủ giấy tờ xác minh), bị quấy rối tình dục và hành hung bởi những người đồng trang lứa. Tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và xã hội là một điều xa xỉ đối với các em đặc biệt là các cơ sở chăm sóc sức khỏe và cơ sở nhân đạo thường phân biệt đối xử với các em vì xu hướng tính dục và bản dạng giới của các em. Nhiều em đã trải qua sự cô đơn và trầm cảm, đây là các nguyên nhân thường dẫn đến việc sử dụng các chất kích thích và tự làm đau bản thân. Việc thiếu giáo dục đúng đắn và sự phân biệt đối xử từ những người sử dụng lao động càng cản trở các em không thể kiếm được những công việc có thu nhập tốt, vì thế cuối cùng đa số các em đều phải sống nhờ vào việc mại dâm. Công việc kiếm sống này khiến các em đứng trước nguy cơ cao bị bóc lột tình dục, bạo lực, nhiễm HIV và các bệnh STI (các bệnh lây truyền qua đường tình dục) khác.

Một vấn đề nghiêm trọng khác mà trẻ em LGBT đường phố đang phải đối mặt là các cán bộ thực thi luật không tôn trọng quyền của trẻ em LGBT đường phố như quy định trong Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục Trẻ em. Bởi vì các em là trẻ em vô gia cư nên các cán bộ thường nghĩ rằng mình có quyền tùy ý quấy rối, bắt giữ và áp đặt hình phạt, lạm dụng và có những hành vi bạo lực với các em. Việc dễ bị tổn thương do vừa là LGBT vừa là trẻ em đường phố khiến các em càng bị gạt ra ngoài lề xã hội so với các nhóm khác trong xã hội. Tuy nhiên hiện tại vẫn chưa có nỗ lực nào giải quyết các vấn đề mà trẻ em đường phố LGBT ở Việt Nam đang phải đối mặt.

39 Viet Nam, Ministry of Justice, Law on Child Protection, Care and Education 1991, Ha Noi.

40 Socialist Republic of Viet Nam, Government Portal (2004), Law on Children Protection, Care and Education 2004, Ha Noi.

41 United Nations Children's Fund (2010), From Vision to Action – Viet Nam celebrates the 20th anniversary of the ratification of the Convention on the Rights of the Child in Viet Nam, Ha Noi, Viet Nam.

42 Save the Children (2012), Situation Assessment of LGBT Street Children in Ho Chi Minh City, Ha Noi.



10 SỰ KIỆN QUAN TRỌNG NHỮNG NĂM QUA

Những người đại diện của cộng đồng LGBT trên khắp Việt Nam đã bỏ phiếu chọn 10 sự kiện có ảnh hưởng nhất đến họ trong những năm qua:

- 1 “Thức tỉnh đón cầu vồng” - một chuỗi các sự kiện diễn ra tại 4 thành phố lớn trên cả nước: TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng và Cần Thơ để kỷ niệm Ngày Thế giới chống kỳ thị người đồng tính và chuyển giới. Sự kiện này đã thu hút hơn 10,000 người tham gia (5/2013).
- 2 Vấn đề hôn nhân đồng giới lần đầu tiên được đưa lên trang nhất của báo Tuổi trẻ, một tờ báo lớn với số lượng phát hành lớn nhất Việt Nam.
- 3 Dự thảo Luật Hôn nhân và Gia đình đã thu hút sự chú ý của cộng đồng LGBT và cả cộng đồng, đã gây tranh cãi giữa cộng đồng, những nhà làm luật và các chuyên gia.
- 4 Bộ ảnh “The Pink Choice” (Sự lựa chọn màu hồng) của Maika Elan đã đạt giải nhất Ảnh Báo chí Thế giới ở hạng mục Những vấn đề đương đại. Bộ ảnh đã ghi lại những khoảnh khắc thân mật của các cặp đôi đồng tính Việt Nam trong cuộc sống riêng tư của họ.
- 5 “Được là chính mình”, vở kịch đương đại kết hợp múa đương đại đã diễn tả khát khao của người đồng tính được là chính bản thân mình; vở kịch đã được lưu diễn tại hơn 30 trường đại học khắp cả nước.
- 6 Vũ Kiều Oanh, một người đồng minh không phải là LGBT đã đạp xe khắp đất nước với lá cờ cầu vồng để ủng hộ cộng đồng LGBT.
- 7 “Yêu là cưới”, đám cưới tập thể của 10 cặp đôi với xu hướng tính dục và bản dạng giới khác nhau để kỷ niệm Ngày Thế giới chống kỳ thị người đồng tính và chuyển giới tại Hà Nội (5/2013).

- 8 “Khao khát được là chính mình - Những vấn đề thực tiễn và pháp lý của người chuyển giới tại Việt Nam”. Hội thảo đã công bố kết quả nghiên cứu về sự phân biệt đối xử và bạo lực chống lại người chuyển giới và kêu gọi các biện pháp chống phân biệt đối xử cho nhóm này. Hội thảo diễn ra tại Hà Nội (8/2012).
- 9 Viet Pride, sự kiện Pride đầu tiên ở Việt Nam, đã diễn ra với cuộc đạp xe diễu hành tại thủ đô Hà Nội (8/2012).
- 10 “Tay trong tay”, một sự kiện công khai của LGBT và những người ủng hộ đã diễu hành xung quanh Hồ Bán nguyệt tại TP. Hồ Chí Minh, sự kiện này được tổ chức đồng thời với Viet Pride tại Hà Nội (8/2012)..

10 sự kiện này đã phản ánh tất các khía cạnh về cuộc sống của cộng đồng bao gồm các sự kiện xã hội, truyền thông, vận động luật pháp, nghệ thuật, những người bạn và đồng minh. Những sự kiện này đã chứng minh sự hiện diện to lớn của cộng đồng LGBT và những thay đổi trong cách nhận thức của xã hội về vấn đề LGBT. Các hoạt động trong cộng đồng là những hoạt động phổ biến nhất, trong khi đó các kết quả từ hoạt động vận động pháp lý được coi là những thay đổi quan trọng nhất cho cộng đồng LGBT.



ĐỐI THOẠI QUỐC GIA VỀ CỘNG ĐỒNG LGBT VIỆT NAM



Đối thoại Cộng đồng LGBT Quốc gia Việt Nam được tổ chức trong khuôn khổ Dự án “Là LGBT ở Châu Á”, bao gồm hai sự kiện diễn ra tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội vào đầu tháng 06 năm 2013. UNDP Việt Nam cùng với sự hỗ trợ của USAID và Trung tâm ICS đã tổ chức cuộc họp vào ngày 01, 02 và 05 tháng 06 năm 2014. UNDP Việt Nam cùng với “Sáng kiến Một UN Việt Nam” đã tiếp xúc làm việc cùng với các tổ chức LGBT để tìm hiểu và lập ra danh sách khách mời cho cuộc đối thoại này.

Để bảo mật danh tính cho các khách mời, cũng như để huy động sự tham gia của cộng đồng LGBT trên toàn quốc, Đối thoại Cộng đồng LGBT Quốc gia Việt Nam được chia thành hai sự kiện riêng biệt: sự kiện đầu tiên là Hội nghị Quốc gia về Cộng đồng LGBT Việt Nam diễn ra tại Thành phố Hồ Chí Minh; tiếp theo sau là Đối thoại Cộng đồng LGBT Quốc gia Việt Nam được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Sự kiện tại Thành phố Hồ Chí Minh là một cuộc thảo luận kín, dành riêng cho đại biểu đến từ các nhóm cộng đồng LGBT trên toàn quốc. Cách bố trí chương trình này giúp đại biểu có thể tự do bày tỏ chia sẻ ý kiến của mình mà không sợ bị bắt buộc công khai với truyền thông và công

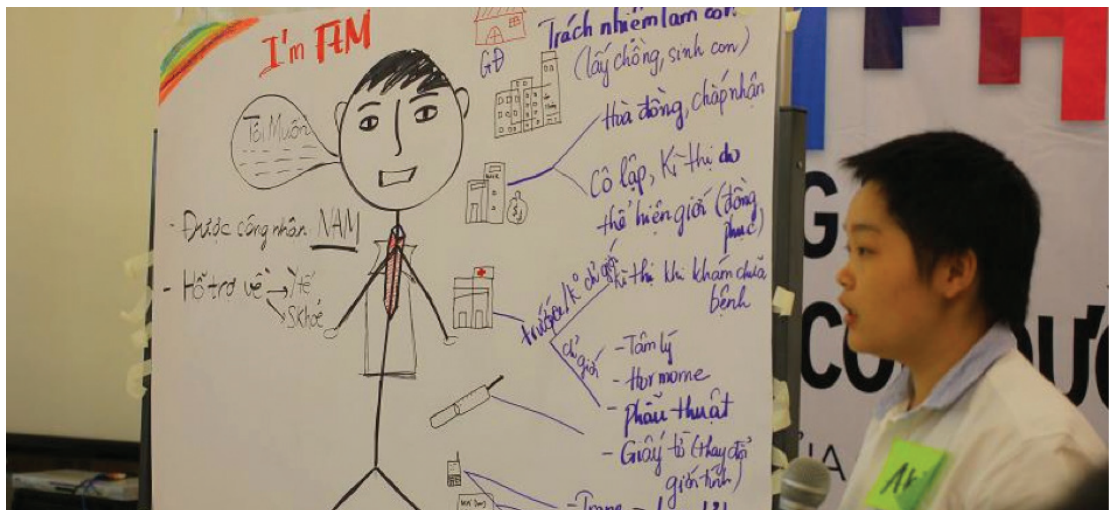
chúng. Sự kiện đã thu hút được sự tham gia của 40 người. Sự kiện thứ hai diễn ra tại Hà Nội với sự góp mặt của 30 thành viên nổi bật trong cộng đồng LGBT được đề cử từ Hội nghị diễn ra trước đó ở thành phố Hồ Chí Minh; bao gồm những người ủng hộ vận động quyền LGBT, đại diện các tổ chức xã hội dân sự hoạt động trong lĩnh vực quyền LGBT, đại diện đến từ USAID và UN.

Nội dung cuộc thảo luận và các khuyến nghị thu thập từ hai buổi đối thoại sẽ được dùng làm cơ sở hình thành các phần tiếp theo của báo cáo này về vấn đề LGBT trong các lĩnh vực lao động, giáo dục, y tế, gia đình, truyền thông, chính trị, và cộng đồng. Các khuyến nghị được thiết kế để phù hợp với các bên liên quan và sẽ được giới thiệu dưới dạng kết luận tổng thể Tóm tắt tổng thể vào cuối mỗi phần. Một số khuyến nghị đã được tóm lược và trích dẫn trong phần Tóm tắt Tổng quan. Báo cáo này cũng cung cấp cái nhìn sơ lược về lịch sử LGBT tại Việt Nam, các vấn đề nhân quyền, những sự kiện gần đây, cũng như các bước phát triển. Bản báo cáo tổng hợp phân tích này cũng được thực hiện dựa trên tham vấn với các tổ chức xã hội dân sự và tham khảo từ các nghiên cứu về cộng đồng LGBT.

Những phần tiếp theo sẽ cung cấp bối cảnh về bảo vệ quyền trong các lĩnh vực nêu trên, cùng với chiến lược then chốt cho các hoạt động vận động chính sách, cung cấp dịch vụ hỗ trợ, thể hiện trên truyền thông, nghiên cứu, phát triển tổ chức và xây dựng năng lực. Phần cuối cùng của báo cáo này sẽ đánh giá năng lực của cộng đồng LGBT, các nhà tài trợ, mạnh thường quân, các cơ quan đại diện của UN trong việc triển khai những chiến lược đề xuất nêu trên.



LAO ĐỘNG



Việc Định kiến và phân biệt đối xử với người LGBT xảy ra là rất phổ biến trong môi trường lao động tại Việt Nam.⁴³ Cụ thể, nhóm người chuyển giới thường thể hiện ra ngoài hơn bản dạng và thể hiện giới của mình, là những người chịu nhiều thiệt thòi và thường xuyên nên thường bị phân biệt đối xử và từ chối nhận vào làm bởi các nhà tuyển dụng lao động từ chối vì biểu hiện giới tính của họ được thể hiện rõ nét ra bên ngoài. Rất khó để nhóm người này họ tìm được một công việc phù hợp với nguyện vọng và năng lực của họ. Những người LGBT có xu hướng tính dục và bản dạng giới không thể hiện rõ nét ra bên ngoài sẽ “an toàn” hơn miễn là họ giữ kín về mình.

Một số nhà tuyển dụng lao động bảo thủ vẫn có cái nhìn tiêu cực về người LGBT, cũng giống như các cơ quan Nhà nước, họ thường đánh đồng và cho rằng người LGBT là một tệ nạn xã hội. Vì vậy, lao động là người LGBT thường xuyên bị cô lập tại nơi làm việc và không thể cởi mở về cuộc sống riêng của mình nếu không muốn bị mất việc

43 Hieu Minh, “Homosexual intellectuals have difficulties looking for jobs”, 7 September 2012. Available from <http://VIETNAMnet.vn/vn/doi-song/87676/tri-thuc-dong-tinh-chat-vat-tim-viec-lam.html>

làm. Áp lực tâm lý phải giấu kín xu hướng tính dục và bản dạng giới, cũng như những lo lắng về an toàn cá nhân làm phần nào giảm đi năng suất lao động của họ. Những người đủ can đảm để thể hiện con người thật của mình tại nơi làm việc trở thành nạn nhân của các hình thức bạo lực, kỳ thị khác nhau, nhiều người thậm chí phải bỏ việc sau một thời gian dài chịu đựng.

Nhìn chung, các nhà tuyển dụng lao động không có đủ thông tin và kiến thức về đối tượng lao động là người LGBT, về sự đa dạng xu hướng tính dục hay bản dạng giới, vì vậy họ thường có cái nhìn rất tiêu cực về người LGBT, đặc biệt là nhóm người chuyển giới. Luật Lao động hiện hành chưa có điều khoản nào quy định về việc chống lại phân biệt, kỳ thị dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới. Hiện nay, chúng ta vẫn chưa có những nghiên cứu chuyên sâu về môi trường lao động dành cho người LGBT nói chung và người chuyển giới nói riêng. Vì vậy, vẫn chưa có đủ nguồn thông tin đáng tin cậy để tiến hành xây dựng những chiến dịch thay đổi nhận thức xã hội về vấn đề này.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp ở Việt Nam vẫn chưa thể hiện thái độ ủng hộ rõ ràng đối với cộng đồng LGBT. Khái niệm về một doanh nghiệp thực hiện chính sách ủng hộ của mình với người LGBT một cách công khai vẫn chưa bao giờ được phản ánh trên truyền thông tại Việt Nam. Mặc dù môi trường lao động nhìn chung vẫn còn khắc nghiệt với người LGBT, nhưng vẫn có một số ngành nghề như thiết kế, thời trang, nghệ thuật, biểu diễn và giải trí... được xem là những lĩnh vực cởi mở và thân thiện dành cho người LGBT. Những người tham gia vào buổi đối thoại cũng cho rằng nhân viên công sở thường cởi mở hơn với người LGBT. Điều này có thể giải thích bởi đây là nhóm người có điều kiện tiếp xúc nhiều với nguồn thông tin về các vấn đề LGBT, và những nhân viên công sở là người LGBT cũng có xu hướng xây dựng hình ảnh tích cực về cộng đồng LGBT tại nơi làm việc. Nhiều phim ngắn và video clip nói về nhóm nhân viên công sở là người LGBT đã được sản xuất và chia sẻ rộng rãi. Vì vậy, thành viên của cộng đồng LGBT thường có xu hướng tìm đến những việc làm công sở.

Theo các đại biểu tham dự Đối thoại, vẫn còn quá ít những hoạt động cần thiết để thay đổi các hành vi phân biệt đối xử trong lĩnh vực tuyển dụng lao động việc làm. Một số người cho rằng, việc nhiều người lao động LGBT giấu kín về mình còn làm tăng thêm định kiến và sự phân biệt đối xử, vì họ từ chối tham gia và thờ ơ với phong trào đấu tranh vì quyền lợi của chính cộng đồng của mình. Hơn nữa, các tổ chức dân sự xã hội dân sự về LGBT vẫn chưa có phương pháp tiếp cận và hợp tác với các Trung tâm dạy nghề để thúc đẩy việc dạy và học nghề, cũng như để phát triển các chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu của người LGBT. Hiện nay, các Trung tâm dạy nghề được điều hành bởi Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội nhằm cung cấp chương trình đào tạo tay nghề và kỹ thuật cho những người không có bằng cấp đại học hoặc tương đương.⁴⁴

TRƯỜNG HỢP 1

Tốt nghiệp với tấm bằng Cử nhân và có trình độ tiếng Anh trôi chảy, P.H. vẫn không thể tìm được một công việc ổn định dù ra trường đã gần hai năm. Là một người chuyển giới nữ tsang nam với ngoại hình của một người nam, P.H. luôn gặp khó khăn với nhà tuyển dụng lao động vì giới tính của mình. Tuy có vẻ bên ngoài là một người nam, trên giấy tờ P.H. vẫn mang giới tính nữ. P.H. kể, những người tuyển dụng lao động thẳng thừng nói với anh rằng “Ở đây chúng tôi không tuyển người đồng tính!”.

Rất nhiều người LGBT khác cũng gặp phải tình trạng tương tự, được đào tạo bài bản nhưng vẫn không tìm được việc làm. Một số người phải chấp nhận che giấu cách thể hiện giới và xu hướng tính dục của mình để mong tìm được công việc. M., một người đồng tính nam giải thích: “Nhờ vào ngoại hình nam tính bên ngoài, không ai biết được giới tính thật [ý chỉ xu hướng tính dục thiếu số] của mình. Mặc dù mình cũng muốn được công khai, nhưng tính chất công việc không cho phép. Nếu được xã hội công nhận, mình nhất định sẽ không che giấu giới tính thật của mình đâu!”

44 L. Lieu & Tieu Long, “Employment pain of the homosexual”, 21 December 2012. Available from <http://www.nguoiduatin.vn/noi-thong-kho-viec-lam-cua-nguoi-dong-tinh-a55855.html>

TRƯỜNG HỢP 2

Ở cơ quan, không khó để H. nhận thấy sự khác biệt trong cách đối xử của đồng nghiệp, đặc biệt là của các cán bộ lãnh đạo, kể từ khi họ phát hiện ra cô là người đồng tính. Vài ngày sau, H. bị cáo buộc là người đồng tính, và cô bị buộc phải làm cam kết hứa rằng cô sẽ trở lại “bình thường”. Trước yêu cầu vô lý này cùng với thái độ tiêu cực của đồng nghiệp, H. quyết định xin thôi việc. Đơn xin thôi việc của cô được thông qua nhanh chóng cho dù H. đóng một vai trò khá quan trọng trong cơ quan.

Kết luận tổng thể cho vấn đề Việc làm cho người LGBT tại Việt Nam

Để xây dựng một môi trường làm việc tốt hơn cho người LGBT, các đại biểu tham dự cuộc đối thoại cho rằng:

- Người LGBT cần có cơ hội để cởi mở về con người thật của họ, để từ đó có thể tập trung vào công việc của mình nơi công sở mà không phải chịu sự kỳ thị của bất kỳ ai.
- Các Trung tâm Dạy nghề cần tạo điều kiện để người LGBT có thể tham gia theo học, cũng như cung cấp những chương trình dạy nghề dành riêng phù hợp với nhu cầu của cho người LGBT và người chuyển giới.
- Các doanh nghiệp cần đối xử bình đẳng với mọi nhân viên của mình, bao gồm việc cung cấp các gói chế độ quyền lợi cho phối ngẫu, bảo hiểm, phúc lợi xã hội cho những cặp đôi cùng giới và con cái của họ, giống như những quyền lợi dành cho các cặp đôi khác giới.
- Các doanh nghiệp có chính sách thân thiện với người LGBT cần được hoan nghênh và ủng hộ, bên cạnh đó, những doanh nghiệp vi phạm Luật Lao động và có hành động phân biệt đối xử lao động là người LGBT phải bị xử phạt theo pháp luật.



GIÁO DỤC



Người LGBT thường phải chịu nhiều định kiến và bị cô lập trong môi trường học đường. Giáo dục giới tính hiếm khi được đưa vào chương trình giảng dạy chính quy. Nếu có, những bài học về giáo dục giới tính thường được xếp ở các chương cuối trong sách giáo khoa và bị giáo viên lờ đi. Học sinh, sinh viên cũng không được dạy những kiến thức cơ bản về xu hướng tính dục và bản dạng giới, hoặc cần phải tôn trọng sự đa dạng. Học sinh, sinh viên là người LGBT tại hầu hết các cơ sở giáo dục không được cung cấp kiến thức nền tảng, cũng như không nhận được bất kỳ sự hỗ trợ nào về các vấn đề bản dạng giới và xu hướng tính dục từ thầy cô, nhân viên tư vấn, y tế trong nhà trường và cả các nguồn lực khác. Học sinh, sinh viên là người LGBT không có nơi nào để tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị hành hung và phân biệt đối xử.

Bên cạnh đó, vẫn còn thiếu sự hợp tác giữa học sinh, gia đình và nhà trường trong việc đấu tranh chống lại bạo lực và phân biệt đối xử. Rất nhiều học sinh, sinh viên là người LGBT phải bỏ học vì môi trường học đường thiếu an toàn. Vấn đề này đang rất được quan tâm và xúc tiến cải thiện bởi các tổ chức dân sự xã hội dân sự về LGBT trong những năm gần đây. Ví dụ như, Trung tâm ICS đã cung cấp thông tin và tài liệu tập huấn cho người LGBT để giúp

họ tìm hiểu rõ hơn về bản dạng giới, xu hướng tính dục, cũng như khuyến khích các tổ chức xã hội dân sự thân thiện với LGBT khác đăng tải nguồn thông tin này lên website của họ. Các cán bộ của Trung tâm ICS đã tham gia vào các sự kiện, và tổ chức các buổi tọa đàm và khóa đào tạo kỹ năng mềm ở nhiều địa phương trên cả nước. Tại Hà Nội, Trung tâm ICS hợp tác với cộng tác viên để tổ chức các buổi nói chuyện về vấn đề LGBT, bản dạng giới, xu hướng tính dục tại các trường đại học và cao đẳng, cung cấp chương trình giáo dục giới tính chuyên để dành cho học sinh các trường cấp III. Trung tâm ICS cũng phân phát tài liệu giáo dục giới tính đến thư viện của các trường đại học, cao đẳng. Một tổ chức xã hội dân sự khác tại Hà Nội - V Smile, cũng cố gắng tiếp cận gần hơn đến một cộng đồng lớn hơn thông qua việc tổ chức các buổi tập huấn, các buổi tọa đàm để thảo luận về vấn đề LGBT.

Ở Đà Nẵng, cộng đồng LGBT đã xây dựng được một mạng lưới giữa các tổ chức xã hội dân sự hoạt động trong lĩnh vực quyền LGBT và MSM để tổ chức các buổi tọa đàm về các vấn đề liên quan đến LGBT dành cho cộng đồng rộng hơn. Nhóm Sáu Sắc Cầu Vồng đã sản xuất nhiều video mang tính giáo dục, truyền tải thông điệp ngắn gọn nhưng bao quát về vấn đề giới tính. Tương tự, Bangaivn (một cộng đồng dành cho người đồng tính nữ trên mạng) cũng hỗ trợ việc thành lập hai cộng đồng nhỏ để chia sẻ thông tin về vấn đề giới tính: Nhóm Cầu Vồng ở Hà Nội và Tôi Chuyển Động ở Thành phố Hồ Chí Minh. Nhóm Cầu Vồng, tuy hoạt động chủ yếu tại khu vực phía Bắc, cũng đã hợp tác với một nhóm đồng tính nữ tại Tiền Giang, một tỉnh phía Nam, để viết và chia sẻ thông tin về giới tính trên các diễn đàn mạng như Bangaivn.net, Thuvienlgbtq.org, Facebook Ketnoicauvong, Facebook Thuvienlgbt. Bên cạnh đó, nhóm Cầu Vồng cũng cung cấp dịch vụ tư vấn cho những người đồng tính nữ trẻ trên diễn đàn Bangaivn.

Tóm lại, nhiều cơ sở giáo dục không an toàn cho học sinh, sinh viên là người LGBT vì vẫn còn thiếu các chính sách chống bắt nạt và phân biệt đối xử. Hơn nữa, việc giáo dục giới tính, bản dạng giới và xu hướng tính dục vẫn còn nhiều hạn chế ở Việt Nam và được xem là một chủ đề nhạy cảm mà giáo viên thường bỏ qua. Bên cạnh đó, vẫn chưa có những sáng kiến cụ thể nhằm giáo dục việc chấp nhận sự đa dạng giới tính và đào tạo kỹ năng mềm trong nhà trường.

TRƯỜNG HỢP 3

L.L., một người chuyển giới nam thành nữ tại Thành phố Hồ Chí Minh, chia sẻ: “Tôi đã từng bị bạn bè đe dọa và thậm chí đánh đập chỉ vì tôi có biểu hiện giới tính khác biệt. Riết rồi việc ăn hiếp tôi trở thành một thói quen, vậy mà thầy cô giáo cũng chẳng làm gì để ngăn chặn. Trong giờ ra chơi, đám con trai quây tôi lại, kéo quần tôi xuống để xem soi chỗ kín và quấy rối tình dục.”

Tóm tắt tổng thể cho vấn đề Giáo dục cho người LGBT tại Việt Nam

Để xây dựng một môi trường giáo dục tốt hơn cho người LGBT, các đại biểu tham dự cuộc đối thoại cho rằng:

- Cần phải thúc đẩy việc đảm bảo người LGBT được thụ hưởng một môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và có sự hỗ trợ.
- Cần hỗ trợ lập dự thảo các chính sách chống bắt nạt; bình đẳng và đa dạng, không phân biệt đối xử dựa trên bản dạng giới và xu hướng tính dục trong nhà trường; cũng như ban hành các quy định và văn bản hướng dẫn thực hiện.
- Cần ban hành và phổ biến rộng rãi nguồn thông tin về LGBT và sự đa dạng tính dục.
- Cần tổ chức các dịch vụ tư vấn tại trường học và giáo dục học sinh, sinh viên tôn trọng sự đa dạng tính dục cũng như xoá bỏ thái độ phân biệt, kỳ thị.
- Giáo viên và nhà sư phạm nói chung cần tham gia các buổi đào tạo về sự đa dạng giới tính và các phương pháp giáo dục không mang tính phân biệt đối xử.
- Trong việc đào tạo các ngành nghề có tác động lớn tới nhận thức xã hội như ngành giáo dục, sư phạm, tâm lý, truyền thông... cần phải cung cấp các khoá học ngoại khoá bắt buộc về sự đa dạng tính dục nhằm đào tạo ra những chuyên gia có khả năng truyền đạt nguồn thông tin khách quan và chính xác về bản dạng giới, xu hướng tính dục đến người LGBT và xã hội.



Y TẾ



Người LGBT bị phân biệt đối xử tại các cơ sở y tế, và hiện nay vẫn còn rất ít dịch vụ, cơ sở y tế dành cho người LGBT. Đặc biệt, đối tượng MSM – nam quan hệ tình dục đồng giới là đối tượng thường xuyên phải chịu sự trêu chọc, châm biếm từ các nhân viên y tế, điều này làm cho họ càng trở nên ngại ngùng trong việc khám chữa bệnh và làm các xét nghiệm HIV cũng như các bệnh nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục. Tình hình ở khu vực nông thôn còn tồi tệ hơn, nơi có rất ít các dịch vụ hỗ trợ, tư vấn, xét nghiệm HIV, và rất ít các phòng khám chuyên về sức khỏe MSM.

Người chuyển giới cũng bị từ chối tiếp cận các dịch vụ y tế, vì phần lớn nhân viên y tế hiện nay vẫn chưa có đủ kiến thức, kinh nghiệm về những nhu cầu đặc thù và cách ứng xử với họ. Hiện nay, chưa có cơ sở y tế chính thống nào cung cấp các dịch vụ tư vấn tâm lý, tiêm hormone hoặc hỗ trợ thông tin dành cho các đối tượng muốn chuyển giới, vì phẫu thuật chuyển đổi giới tính vẫn chưa được hợp pháp hoá tại Việt Nam. Theo pháp luật, phẫu thuật chuyển giới chỉ được thực hiện cho người liên giới tính còn những người đã có cơ quan sinh dục được xác định khi sinh ra (bởi nhân viên y tế, cha mẹ) thì không được phép tiến hành phẫu thuật thay đổi giới tính. Vì vậy, việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ dành cho người muốn chuyển giới ở Việt Nam vẫn còn thiếu. Việc phẫu thuật chuyển đổi giới tính tại các cơ sở trong nước là đặc biệt nguy hiểm, vì những hoạt động này là không hợp pháp và không được bất cứ cơ quan chức năng nào kiểm soát, chịu trách nhiệm. Vì vậy, các đối tượng người chuyển giới khi muốn tiến hành phẫu thuật chuyển giới thường phải tự tìm kiếm thông tin (chủ yếu là thông tin truyền miệng hoặc trên các trang mạng) rồi tiến hành thực hiện tại các cơ sở ở nước ngoài. Trong hoàn cảnh đó, những người có khả năng tài chính hạn hẹp thường tìm đến những phương án tiết kiệm hơn, như sử dụng hoóc-môn(hormone) và các hoá chất nhiễm tạp chất để tiêm vào cơ thể. Hành vi này là vô cùng nguy hiểm, có thể dẫn đến nhiều biến chứng nghiêm trọng hoặc thậm chí là tử vong.^{45, 46, 47}

Mặc dù ngày nay, đồng tính không còn được xem là một dạng bệnh lý tâm thần hay khiếm khuyết thể chất, nhưng nhiều cơ sở, nhân viên y tế vẫn còn tìm cách “chữa trị” người LGBT bằng những biện pháp không an toàn, nhiều trường hợp đã để lại hậu quả nặng nề về cả tâm lý, thể chất lẫn tinh thần cho nạn nhân. Nguy hiểm hơn, nhiều

45 Petrotimes, Theo, “Transgender – An Event That Could Cost a Life”, iONE, 14 May 2013. Available from <http://ione.vnexpress.net/tin-tuc/nhip-song/chuyen-gioi-su-tra-gia-bang-mang-song-2749228.html>. (accessed 17 March 2014);

46 Tam, Lua and Le, Van, “Taking Risks with Your Body”, Tuổi Trẻ, 6 October 2013. Available from <http://m.tuoitre.vn/tin-tuc/Phong-su-Ky-su/200086/Mao-hiem-voi-than-xac.ttm>. (accessed 17 March 2014)

47 Thanh, Thu, “Dead Because of Hormone and Silicone Injections”, VietQ, 19 September 2013. Available from <http://vietq.vn/mat-mang-vi-tiem-hooc-mon-silicon-gia-re-d22293.html> (accessed 17 March 2014)

người còn lầm tưởng đồng tính là một căn bệnh có thể lây lan, hoặc một hành vi đồi trụy cần phải được thay đổi. Ngoài ra, MSM cũng được xem là nhóm người có nguy cơ lây nhiễm HIV cao, vì vậy họ không được hiến máu nhân đạo. Nhìn chung, phần lớn nhân viên y tế tại các bệnh xá địa phương đều không được đào tạo đầy đủ về vấn đề đa dạng tính dục, cũng như về người LGBT. Vì vậy, họ vẫn còn đối xử với người LGBT như những thành phần tiêu cực của xã hội và có cái nhìn đặc biệt thiếu thiện cảm với người chuyển giới; từ đó không có thái độ tích cực trong việc cung cấp dịch vụ y tế cho những nhóm người này.

Tại các thành phố lớn như thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội, hiện nay đã có một vài cơ sở cung cấp thông tin và kiến thức cho nhóm người MSM. Một số tổ chức xã hội dân sự còn đi sâu hơn vào việc giáo dục các biện pháp tự phòng ngừa và ngăn chặn bệnh. Có thể kể đến tổ chức V Smile hiện đang tiến hành khoá học phòng ngừa HIV và các bệnh nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục. Tổ chức Living My Life cung cấp dịch vụ tư vấn về các vấn đề HIV, nghiên cứu và dịch thuật tài liệu hướng dẫn chuyên biệt dành cho người chuyển giới nam thành nữ. Tổ chức Youth Dream và Táo Xanh tuyên truyền kiến thức an toàn tình dục và tư vấn tâm lý cho đối tượng đồng tính nam và MSM. Những tổ chức khác như Sáu Sắc Cầu Vồng sử dụng nhiều kênh truyền thông để giáo dục cộng đồng về HIV, nhóm All About Us thực hiện các buổi hỏi đáp để trao đổi về kiến thức tình dục trên sóng radio.

TRƯỜNG HỢP 4

Một nhân viên y tế 22 tuổi tại Hà Nội cho rằng “Tình dục giữa một người nam và một người nữ là hoàn toàn bình thường, nhưng mình nghĩ tình dục giữa hai người đồng giới là bệnh hoạn. Cả xã hội lên án điều đó, và mình cũng phản đối điều đó.”

Một chuyên viên tư vấn 21 tuổi phát biểu “Mình không ủng hộ vấn đề đồng tính, nhưng mình cũng tôn trọng cuộc sống sinh hoạt riêng tư của người ta. Dù sao mình vẫn cho rằng họ chỉ bị ảnh hưởng xấu bởi môi trường xung quanh thì mới như thế.”

TRƯỜNG HỢP 5

Chồng cô T. quê ở tỉnh Thái Bình, nơi việc duy trì nối dõi tông đường là rất quan trọng. Vì thế, cả gia đình đã vô cùng vui mừng khi cô sinh đứa con đầu lòng là một bé trai. Vào năm thứ hai đại học, con trai cô T. thú nhận với gia đình rằng anh là một người đồng tính, từ lúc đó trở đi, vợ chồng cô T. bắt đầu đối xử khác biệt với con. “Ngày trước thương con bao nhiêu, bây giờ cô lại càng giận, càng ghét bỏ, thậm chí càng kinh tởm nó bấy nhiêu. Ở ngoài xã hội người ta bảo đồng tính là đồi trụy, cô cũng nghĩ người đồng tính là những đứa chẳng ra gì.” – cô T. chia sẻ. Cô T. và chồng không còn quan tâm đến đứa con trai đầu lòng của mình nữa. “Ngày nó tốt nghiệp, nó có mời cô chú đến tham dự, nhưng vợ chồng cô chẳng buồn đi.”

Bao năm qua, vợ chồng cô T. đã cố gắng hết sức để “chữa trị” căn bệnh đồng tính của con trai. Họ đưa con đi hết bệnh viện này đến bệnh viện kia, làm đủ kiểu xét nghiệm máu và thậm chí còn tiêm cả hoóc-môn cho con. “Nghe người ta mách rằng có thể con trai cô bị một vong nữ nhập, cô chú đã đưa nó đến gặp thầy pháp ở tận miền Tây. Người ta dùng phép đả vào chỗ kín của nó trong khi tra hỏi danh tính cái vong, vậy mà nó vẫn cứ trả lời “Con là D.”. Họ trời nó vào ghế và tiếp tục đả, còn nó thì gào thét “Đau quá! Đau quá! Con đồng tính, con thích con trai!”. Lúc đó vợ chồng cô hoang mang lắm, biết rằng nếu cứ tiếp tục thế này thì nó sẽ chết mất.” – Cô T. kể.

Dù phải chịu nhiều đau khổ, con trai cô T. vẫn rất ngoan và nghe lời bố mẹ. Giờ đây nghĩ lại, cô T. biết rằng con trai cô đã phải chịu đựng rất nhiều. Hồi học cấp III, cậu đã từng phải nhập viện vì thần kinh không ổn định (lúc đó, gia đình vẫn chưa biết về giới tính của con). Lần thứ hai cậu nhập viện là do làm việc quá căng thẳng. Trong thời gian học cao học, cậu đã phải làm thêm nhiều công việc để kiếm tiền trang trải học phí vì gia đình đã cắt mọi khoản trợ cấp sau khi cậu công khai về giới tính thật của mình.

“Cô còn đại dột đến nỗi nhờ bác sỹ cho nó ở lại khu bệnh nữ thay vì khu nam. Một đêm, khi cô đang ngồi với nó, bỗng dung nó đứng vụt dậy lẩm bẩm đếm. “Nếu con đếm từ một đến sáu thì H. (người yêu của nó) sẽ đến với con. Chúng con đã hứa với nhau như vậy.” Nó nói, rồi gục ngã xuống sàn.” Sau nhiều lần như vậy, họ nhận ra con trai mình đang phải chịu đựng nỗi đau gấp trăm ngàn lần mình. Từ đó, họ đã suy nghĩ lại và bắt đầu yêu thương chăm sóc con hơn để bù đắp cho quãng thời gian trước đây.

“Giờ con trai cô đã được 30 tuổi rồi, nó đang làm việc tận bên Phillipines. Tâm lý của nó đã ổn định hơn, nhưng khi công việc căng thẳng thì lại trở bệnh. Cô chú cũng không thể sống mãi với nó, khi cô chú mất đi rồi biết ai sẽ chăm sóc cho nó đây? Giờ chỉ có để cho nó sống đúng với con người của nó, thì sau này cô chú có chết mới nhắm mắt được.” – cô T. bộc bạch.

48

TRƯỜNG HỢP 6

Yuki, một người chuyển giới nam thành nữ tại thành phố Hồ Chí Minh, đã từng nhập viện vì gặp tai nạn. Mặc dù vết thương khá nghiêm trọng, các nhân viên y tế không tiến hành chữa trị cho cô mà chỉ đứng đó xì xào bàn tán. Đợi mãi mà không thấy ai đòai hoài đến mình, Yuki đành bỏ về nhà và tự băng bó vết thương.

Tóm tắt tổng thể cho vấn đề Y tế cho người LGBT tại Việt Nam

Để cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế tốt hơn cho người LGBT, các đại biểu tham dự cuộc đối thoại cho rằng:

- Bộ Y tế cần chỉ đạo và ban hành hướng dẫn việc cung cấp các dịch vụ y tế không phân biệt đối xử cho người LGBT. Nhân viên y tế cũng cần được đào tạo và tập huấn về vấn đề đa dạng tính dục để tránh định kiến và phân biệt đối xử với người LGBT khi họ tiếp cận các dịch vụ y tế..
- Các cơ sở truyền thông cần phổ biến và tuyên truyền các chủ đề sức khỏe giới tính, tình dục, các vấn đề liên quan đến LGBT.
- Luật pháp cần thừa nhận và cho phép quyền thay đổi giới tính của một cá nhân trên giấy tờ và trong thực tế, để các cơ sở cung cấp dịch vụ được phép thực hiện phẫu thuật chuyển giới và phải chịu trách nhiệm cho toàn bộ quá trình phẫu thuật.
- Người chuyển giới cần được cung cấp thông tin và tư vấn về các biện pháp uống thuốc, tiêm hoóc-môn, và phẫu thuật cũng như các dịch vụ hỗ trợ tâm lý bởi các nhân viên y tế đã qua đào tạo.



GIA ĐÌNH



Quan điểm truyền thống về giới tính và tính dục trong văn hoá Việt Nam nói riêng và văn hoá Á Đông nói chung vẫn còn nặng nề và bảo thủ. Phần lớn cha mẹ của người đồng tính vẫn quan niệm rằng giới tính, hôn nhân gia đình cần phải tuân thủ theo các giá trị truyền thống. Vì vậy, họ rất khó chấp nhận khi con cái mình có xu hướng tính dục và biểu hiện lệch lạc so với với chuẩn mực xã hội, từ đó có những hành động phản đối gay gắt.

48 Tuoi Tre, “Abandoned by family, gay men turn to prostitution”, VnMedia, 1 July 2013. Available from http://vnmedia.vn/VN/xa-hoi/chuyen-doi/18_1345518/bi_gia_dinh_xua_duoi_dong_tinh_nam_di_ban_dam.html. (accessed 17 March 2014)

Gia đình và xã hội nói chung thường không được tiếp cận với thông tin đúng về người LGBT, vì thế họ không hiểu về xu hướng tính dục và bản dạng giới. Những gì họ thấy là những hình ảnh tiêu cực về người đồng tính được dựng lên bởi giới truyền thông giải trí, những người luôn tìm cách thu hút độc giả bằng cách đăng tải các thông tin giật gân, thiếu chính xác. Điều này lại càng làm cho các bậc phụ huynh khó thông cảm với con cái mình khi biết con là người đồng tính.

Hiện nay, người LGBT thường xuyên bị phân biệt đối xử, bị bạo hành về cả thể chất lẫn tinh thần, bị bỏ rơi và bị gia đình đưa đi “chữa trị” bằng nhiều biện pháp nguy hại, có thể là cả những biện pháp lạm dụng thể xác và tinh thần. Nhiều người bị ép buộc phải kết hôn với người mình không yêu, dẫn đến những cuộc hôn nhân tan vỡ sau một thời gian ngắn, điều này lại càng làm xấu thêm hình ảnh của người LGBT. Ngoài ra, người chuyển giới cũng bị bạo hành, bỏ mặc, hoặc bị làm nhục bởi chính gia đình mình vì về bên ngoài của họ.

Các vấn đề gia đình của người LGBT đã và đang được cải thiện nhanh chóng trong những năm gần đây nhờ vào sự đóng góp của nhóm PFLAG và các tổ chức ủng hộ cộng đồng LGBT khác. Hiện nay, rất nhiều phụ huynh đã tham gia vào nhóm PFLAG địa phương để đấu tranh vì quyền lợi của con cái họ. Một số khác thì chủ động tìm hiểu thông tin về các vấn đề LGBT, và dần thông cảm hơn với con cái của mình. Nhờ có những chuyển biến tích cực này, ngày càng có nhiều gia đình cởi mở hơn và bắt đầu chấp nhận giới tính thật của con cái mình.

Tổ chức ICS đã và đang sát cánh với những thành viên nòng cốt của nhóm PFLAG để cùng tham gia vào phong trào đấu tranh đòi quyền lợi cho người LGBT trên toàn quốc. Hiện nay, nhóm PFLAG hoạt động mạnh mẽ ở cả Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, hai thành phố đông dân nhất cả nước. Ở Hà Nội, ICS và PFLAG cung cấp dịch vụ tư vấn và hỗ trợ để chuẩn bị tâm lý cho thành viên trước khi họ công khai với gia đình. Tuy nhiên, ở khu vực nông thôn, không có những nhóm PFLAG để hỗ trợ các gia đình của người LGBT. .

Những tổ chức xã hội dân sự và cộng đồng khác trên cả nước cũng đang tích cực ủng hộ quá trình công khai giới tính của những đứa con LGBT với gia đình. Tổ chức V Smile cung cấp dịch vụ tư vấn cho người đồng tính nam chưa lộ diện tại Hà Nội. Nhóm đồng tính nữ ở Tiền Giang thành lập buổi chia sẻ kinh nghiệm công khai giới tính với gia đình giữa các thành viên với nhau. Cộng đồng người đồng tính ở Đà Nẵng có những buổi chia sẻ, động viên thân mật giữa các thành viên trước khi công khai giới tính của mình. Đài AAU đã phỏng vấn cha mẹ và người thân của những người đồng tính, và bản thân người đồng tính về quá trình công khai của họ.

Dù hiện nay sự có mặt của các tổ chức dân sự xã hội ủng hộ quyền LGBT đang ngày càng phổ biến, các dịch vụ hỗ trợ phụ huynh và gia đình của những người con là LGBT trong quá trình công khai giới tính vẫn còn nhiều hạn chế. Ở cấp địa phương, đã và đang có những hoạt động hỗ trợ mang tính tự phát như PFLAG hoặc đường dây nóng dành cho người đồng tính nữ của CSAGA. Tuy nhiên ở cấp độ quốc gia, các đường dây nóng không có bất kỳ kiến thức nào về các vấn đề LGBT và thay vì giúp đỡ, họ có xu hướng làm tình hình trở nên tồi tệ hơn bằng việc cung cấp những lời khuyên dựa trên các kiến thức và thông tin lỗi thời.

TRƯỜNG HỢP 7

Khi J., một người chuyển giới nam thành nữ 26 tuổi sống tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố rằng cô muốn trở thành phụ nữ, J. đã bị gia đình đưa vào bệnh viện để chạy chữa. J. đã tiến hành các xét nghiệm máu và kể cả bị “chữa trị” bởi thầy pháp. Một thời gian dài, J. phải chịu sự tra tấn về mặt tâm lý và thể xác bởi chính gia đình mình. Sau khi thực hiện thành công ca phẫu thuật chuyển giới tại Thái Lan bằng chính những đồng tiền cô tự vất vả và dành dụm được, gia đình mới dần chấp nhận con người thật của cô. Sau đó, họ bắt đầu tìm hiểu thông tin khoa học về vấn đề chuyển giới, từ đó bắt đầu có cái nhìn đúng đắn hơn về cuộc sống của J.

TRƯỜNG HỢP 8

Ngày cha mẹ T. phát hiện ra con mình là người đồng tính. Không chấp nhận được sự thật, cha mẹ đã đánh, làm nhục và đuổi anh ra khỏi nhà. Lúc đó, vẫn còn chưa tốt nghiệp cấp III và không có việc làm, T. đã phải lang thang khắp đường phố Hà Nội.

Thất vọng và cô đơn, T. bắt đầu gia nhập nhóm mại dâm nam. “Bạn ấy có rất nhiều khách, nhưng vì sống trong nhà thổ nên thu nhập của bạn ấy phải chia lại một nửa cho chủ chứa. Một lần, do kiệt sức không thể tiếp khách, bạn ấy đã bị gã chủ chứa cưỡng bức dã man tới rách thành ruột non.” L., một người bạn của T. kể lại.

“Chuyện của nó buồn lắm. Mà không riêng gì nó, những đứa khác cũng thế. Ai cũng nghĩ mại dâm nam thì kiếm được nhiều lắm, nhưng thật ra chẳng đáng là bao. Mình chưa từng thấy ai làm giàu bằng cái nghề này, đa số cũng chỉ đủ sống qua ngày. Chẳng ai có đủ can đảm để bỏ nghề, dù biết là nó vừa nguy hiểm, lại vừa bạc bẽo.”

L. nhớ lại những ngày T. nằm viện: “Nó bị trầy xước khắp cả người, môi thì dập nát, mặt mũi vừa bầm tím vừa tái xanh. Chẳng có ai trong gia đình nó đến thăm nuôi cả, chỉ có mấy người bạn. Những ngày cuối đời, nó khóc nhiều lắm.” Điều đau đớn nhất là T. không thể biết được ai đã truyền virus sang cho mình. “Những người bị nghi ngờ nhất đều xét nghiệm ra âm tính, tức là T. nó bị nhiễm lâu lắm rồi, và cũng đã truyền cho rất nhiều người.”

Tại đám tang của T., chỉ có một vài người nhà có mặt. Chẳng bạn bè nào của T. được báo tin. Khi quan tài hạ xuống, mẹ T. quy ngã và gào lên “Mẹ giết con rồi, con ơi!”⁴⁹

Con trai bà H., năm nay 24 tuổi, có ngoại hình to cao, sáng sủa. Cậu thi đỗ vào hai trường đại học, và đã đi làm khi còn là sinh viên.

“Mỗi lần nhìn con, tôi không khỏi cảm thấy tự hào. Nhưng càng ngày tôi lại càng cảm thấy con mình có gì đó không được bình thường.” – Bà H. kể lại.

Khi học lớp 11, 12, con trai bà thường xuyên đi chơi đêm. Bà H. bắt đầu lo lắng và hỏi han nhiều hơn về bạn bè của con. Sau nhiều phân vân, cậu con trai đồng ý để mẹ đi cùng với mình gặp bạn. “Nhìn thấy nó toàn là chơi với ‘gay’, tôi đau đớn tột độ. Lúc đó, tôi vừa hoang mang, lại vừa lo lắng, sợ rằng con trai mình sẽ bị xã hội kỳ thị, nhục mạ... vậy mà vẫn phải nén nỗi đau lại trong lòng để cố tỏ ra bình thường với bạn của con.”

Sáu năm về trước, khi thông tin về vấn đề đồng tính vẫn chưa được phổ biến rộng rãi, bà H. không có mấy kiến thức về vấn đề này. Nhưng với trái tim của một người mẹ, bà đã chấp nhận lựa chọn của con trai mình. “Con trai tôi rất thông minh, nếu nó đã chọn con đường đó, tức là nó đã suy nghĩ rất kỹ rồi. Nếu tôi cố thay đổi, nó sẽ buồn bực mà sinh nông nổi. Như vậy, tôi sẽ thực sự mất con tôi...”⁵⁰

Tóm tắt tổng thể về vấn đề Gia đình của người LGBT tại Việt Nam

Để xây dựng một môi trường gia đình tốt hơn cho người LGBT, các đại biểu tham dự cuộc đối thoại cho rằng:

- Vì hiện nay, PFLAG chỉ mới hoạt động tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi đề nghị:
 - » Cần phát huy, nhân rộng hoạt động của PFLAG ra khắp cả nước, kết nối chặt chẽ giữa các thành viên và luôn sẵn sàng để tư vấn cho những thành viên mới.
 - » Ngày càng có nhiều cựu thành viên sẵn sàng tư vấn trực tiếp cho những phụ huynh khác cần nhận được sự trợ giúp. Điều này sẽ giúp cho các bậc phụ huynh đỡ cảm thấy bơ vơ và cô độc, đặc biệt là những người mẹ.

49 Anh Thu, “The pain of parents having homosexual children”, An Ninh Thủ Do, 8 June 2013. Available from <http://www.anninhthudo.vn/Loi-song/Noi-long-cha-me-co-con-dong-tinh/502671.antd> (accessed 17 March 2014)

50 Anh Thu, “The pain of parents having homosexual children”, An Ninh Thủ Do, 8 June 2013. Available from <http://www.anninhthudo.vn/Loi-song/Noi-long-cha-me-co-con-dong-tinh/502671.antd> (accessed 17 March 2014)

- Những người con LGBT cần được nhìn nhận và chấp nhận bởi cha mẹ, không phân biệt xu hướng tính dục và bản dạng giới của mình.
- Thông tin về đa dạng giới tính cần được phổ biến rộng rãi và phân phát tới mọi gia đình thông qua nhiều kênh tiếp cận khác nhau.
- Xã hội cần phải cởi mở hơn và chấp nhận sự đa dạng về các mô hình gia đình khác nhau, không bị bó buộc bởi quan niệm truyền thống hiện nay với quy định gia đình cần có một người nam và một người nữ.
- Cần phải có nhiều hơn những hình mẫu gia đình LGBT hạnh phúc.
- Các cặp đôi, bất kể xu hướng tính dục và bản dạng giới, và trẻ em được pháp luật bảo vệ.
- Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên và những tổ chức quần chúng khác cần tham gia vào phong trào bảo vệ quyền của người LGBT và các gia đình đồng tính.



MEDIA



Hiện nay, nguồn thông tin về cuộc sống và các vấn đề của người LGBT trên các kênh truyền thông đang dần trở nên đa dạng hơn. Việc đưa tin mang tính tích cực và ủng hộ người LGBT đang xuất hiện ngày càng nhiều trên các trang thông tin chính thống và uy tín, vì các nhà báo đã chủ động tìm kiếm các thông tin chính xác từ cộng đồng LGBT. Trung tâm ICS đã và đang duy trì mối quan hệ tốt với các nhà báo, bao gồm cả phóng viên từ các tờ báo lớn. Tuy nhiên, những thay đổi tích cực đó vẫn còn hạn chế. Một số kênh truyền thông vẫn coi đồng tính là một chủ đề nhạy cảm, những hành vi xấu, hoặc là tệ nạn xã hội bất chấp những thay đổi gần đây, đa số các cơ quan nhà nước đã dùng ngôn ngữ trung tính hơn hoặc ủng hộ các vấn đề LGBT. Hiện nay, không có điều khoản nào quy định xử phạt hoặc phải chỉnh sửa lại những bài báo đưa những thông tin sai hoặc thiếu chính xác.

Khu vực nông thôn thường ít có khả năng tiếp cận các thông tin tích cực về LGBT. Nhiều tờ báo địa phương vẫn đưa những thông tin giật gân thiếu chính xác về người LGBT để thu hút sự quan tâm của độc giả. Những hình ảnh tiêu cực và sai lầm về người LGBT vẫn xuất hiện rộng khắp trên các trang mạng và trong ngành công nghiệp giải trí. Phần lớn, những người này thường bị công chúng đem ra chế diễu và lăng mạ với ngôn từ đầy tính xúc phạm.

Những nhóm dựa vào cộng đồng đã đóng góp tích cực vào việc thay đổi giới truyền thông trong lĩnh vực LGBT. Trong đó có thể kể đến đài phát thanh trực tuyến AAU thực hiện phóng sự về cộng đồng LGBT, chủ yếu tập trung vào phỏng vấn các cặp đôi đồng tính về kinh nghiệm khi chung sống, từ đó đưa ra lời khuyên dành cho nhóm thính giả trẻ tuổi. Trung tâm ICS cũng duy trì mối quan hệ khăng khít với giới truyền thông trong nước và quốc tế, và đã trở thành một đầu mối cung cấp thông tin uy tín cho giới phóng viên, nhà báo. Trung tâm ICS làm việc

với phóng viên nhiều cấp độ để giới thiệu về các hoạt động cộng đồng và cung cấp thông tin chính xác, tích cực về các vấn đề LGBT; ICS còn can thiệp vào những trang báo lá cải, kịp thời đề nghị họ cải chính hoặc dỡ bỏ những thông tin sai lệch về người LGBT. Ở Hà Nội, tổ chức V Smile cung cấp nguồn thông tin khoa học và xác thực cho các nhà báo. Ở Hải Phòng và Đà Nẵng, cộng đồng LGBT cũng tích cực chia sẻ thông tin về kiến thức về các hoạt động vì quyền LGBT trong nước và quốc tế giữa các thành viên với nhau. Dù đã có một số buổi tập huấn về vấn đề LGBT cho các nhà báo nhưng những sự kiện này không được tổ chức định kỳ. Hơn thế nữa, mặc dù đã được đào tạo nhưng một số phóng viên vẫn duy trì việc viết và đăng tải những thông tin sai lệch về LGBT.

Truyền thông mạng đóng một vai trò rất lớn trong cộng đồng LGBT tại Việt Nam. Ví dụ, ở Cần Thơ, mặc dù các thành viên cộng đồng LGBT gắn kết với nhau thông qua những sự kiện cộng đồng, nhưng họ vẫn tích cực chia sẻ thông tin về những vấn đề như việc phòng chống HIV thông qua các trang truyền thông online như G-link. Đặt trụ sở ở Hà Nội, Youth Dream đã thành lập iBoy.vn, hoạt động như một kênh truyền thông online chuyên cập nhật những thông tin mới nhất về vấn đề LGBT cho cộng đồng. Tương tự, LGBT.vn cũng nhanh chóng đăng tải những cập nhật mới về thông tin, kiến thức, sự kiện, hoạt động của cộng đồng LGBT trong nước và quốc tế. Sáu Sắc Cầu Vồng, cùng với diễn đàn online của họ, thực hiện đánh giá về hoạt động LGBT trong nước và quốc tế, cập nhật thông tin, kiến thức cho cộng đồng, cung cấp những cái nhìn phân biện mạnh mẽ về vấn đề LGBT. Táo Xanh thường xuyên cập nhật thông tin, tin tức và tiếp nhận ý kiến đóng góp cũng như quan điểm của thành viên trong diễn đàn. Bangaivn cũng có những hoạt động tương tự với trang thông tin của mình. Mặc dù các diễn đàn và trang web LGBT đang hoạt động rất hiệu quả, cộng đồng LGBT vẫn chưa có một kênh truyền thông chính thống để chủ động đăng tải thông tin về cộng đồng, cũng như để công bố nguồn thông tin chính thức và đúng đắn về xu hướng tính dục, bản dạng giới.

TRƯỜNG HỢP 9

Tháng tư năm 2013, 35 phóng viên nhà báo đến từ hơn 20 kênh truyền thông truyền thống lẫn trực tuyến đã tham dự khoá đào tạo về người chuyển giới được thực hiện bởi Trung tâm ICS. Kể từ đó, nguồn thông tin về người LGBT đã dần trở nên chính xác và tích cực hơn, điều đó có đóng góp rất lớn đến sự phát triển của phong trào LGBT trên toàn quốc

Tóm tắt tổng thể về vấn đề Truyền thông và người LGBT tại Việt Nam

Để xây dựng một môi trường truyền thông tốt hơn cho người LGBT, các đại biểu tham dự cuộc đối thoại cho rằng:

- Chủ đề LGBT không nên bị phớt lờ hoặc xem như những thông tin nhạy cảm trên truyền thông.
- Cộng đồng LGBT nên sản xuất ra những sản phẩm truyền thông chất lượng cao với nguồn hỗ trợ tài chính, nhân sự và kỹ thuật từ nhà tài trợ và các tổ chức chuyên nghiệp.
- Những sản phẩm này, cùng với các kênh truyền thông của cộng đồng, cần phải được chuyên nghiệp hoá để trở thành nguồn tin tin cậy.
- Cần có các kênh truyền thông dân sự - xã hội để cung cấp và cập nhật nhanh chóng, hiệu quả nguồn thông tin về vấn đề LGBT.
- Các tờ báo chính thống cần đăng tải những thông tin xác thực và khách quan trong những bài báo về cộng đồng LGBT.
- Thành công của các dự án và sự kiện cộng đồng cần được đăng tải rộng rãi.



CHÍNH SÁCH, QUYỀN VÀ LUẬT



Môi trường chính trị, pháp lý và nhân quyền đang thách thức cộng đồng người LGBT tại Việt Nam. Hiện nay, luật pháp vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, và chưa tôn trọng sự đa dạng tính dục của người LGBT. Rất nhiều tình huống liên quan đến vấn đề LGBT đã và đang xảy ra nhưng chưa được xác định về mặt pháp lý khiến chính quyền lúng túng trong việc giải quyết, như các đám cưới đồng tính, lạm dụng tình dục đồng giới, hành hung người chuyển giới, việc xác định lại giới tính trên giấy tờ tùy thân, và nhìn chung là sự phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và biểu hiện giới tính.

Những vấn đề liên quan đến bạo lực và xâm hại tình dục đang được đặc biệt quan tâm. Hiện nay, ở Việt Nam, bạo lực tình dục chỉ được xác định khi có hoạt động giao cấu giữa nam và nữ, vì vậy người chuyển giới từ nam sang nữ không có đủ cơ sở pháp lý để tố cáo người tấn công mình vì trên giấy tờ, họ vẫn mang giới tính nam. Vấn đề này cũng trực tiếp ảnh hưởng tới những người nam bị cưỡng bức bởi một người nam khác nói chung.

Vào tháng 7/ 2014, Luật Hôn nhân và Gia đình sửa đổi quyết định không cấm nhưng cũng không thừa nhận hôn nhân đồng giới. Những năm trước đây, chính quyền thường nhầm lẫn giữa kết hôn và tổ chức đám cưới, dẫn đến nhiều trường hợp đám cưới giữa các cặp đôi đồng giới bị chính quyền can thiệp và xử phạt theo quy định tại điều khoản khác. Đám cưới đồng giới bị xử phạt ở một số tỉnh như Cà Mau, Bình Dương. Tuy nhiên, bất chấp sự can thiệp của chính quyền địa phương, ngày càng có nhiều đám cưới đồng giới được tổ chức trong thời gian qua. Thông tin về những đám cưới này thường được đăng tải rộng rãi trên truyền thông và đóng góp vào việc xây dựng hình ảnh của những cặp đôi đồng tính trên khắp cả nước, nhờ đó nêu lên khát vọng chính đáng của người đồng tính là được chung sống dưới cùng một mái nhà với người họ yêu thương. Vào tháng 9/ 2013, tiệc cưới đồng giới đã được hợp thức hoá bởi Nghị định 110/2013/NĐ-CP.

Trước đây, chưa có cuộc đối thoại nào giữa cộng đồng LGBT, các nhà làm luật và các tổ chức chịu trách nhiệm về vấn đề lao động và dân sự. Sự tồn tại của người LGBT và quyền lợi hợp pháp của họ đã không được xem xét trong quá trình làm luật. Tổ chức ISEE và ICS đã tổ chức và tham gia những cuộc đối thoại giữa cộng đồng, các nhà làm luật, quan chức chính phủ để gợi ý cho việc chỉnh sửa Hiến pháp và dự thảo luật thông qua các cuộc hội thảo, khảo sát trực tuyến và bảng hỏi. Thông qua các buổi đối thoại này, các nhà làm luật và chính phủ đã có cái nhìn rõ nét và thực tế hơn về những vấn đề mà cộng đồng LGBT đang phải đối mặt. Nhu cầu của người LGBT cũng phần nào được phản ánh qua những phản hồi gần đây của chính phủ trên các kênh truyền thông. Việc góp ý cho các cơ quan nhà nước cũng góp phần xây dựng hình ảnh tích cực cho cộng đồng LGBT rằng họ cũng có thể có những cuộc thảo luận cởi mở với chính quyền về quyền lợi của họ thay vì bị xem như các tệ nạn xã hội cần phải tránh xa.

Các trang web LGBT hiện nay vẫn chỉ tập trung vào việc kết nối và chia sẻ kiến thức về giới tính, mà chưa đề cập đến những vấn đề pháp lý tác động đến cuộc sống của người LGBT. Hơn nữa, các kênh truyền thông về LGBT hiện

nay vẫn còn né tránh đề cập các hành vi vi phạm nhân quyền với người LGBT cũng như không có mục tiêu cụ thể trong việc đấu tranh đòi hỏi những quyền lợi hợp pháp này. Tuy nhiên, cộng đồng LGBT đã bắt đầu tiến hành cuộc đấu tranh giành quyền lợi của mình, bắt đầu bằng việc sửa đổi Luật Hôn nhân và Gia đình. Đã có nhiều nỗ lực trong việc thu thập chữ ký kiến nghị việc hợp pháp hoá kết hôn đồng giới, với sự ủng hộ của những người không phải LGBT, và một số tổ chức xã hội dân sự, bao gồm cả những tổ chức không làm việc về vấn đề LGBT.

Các tổ chức xã hội dân sự làm việc về vấn đề LGBT không thể xin được giấy phép để tổ chức tư vấn pháp lý cho người LGBT - những người đang bị gạt ra ngoài lề xã hội vì những quy định của luật pháp hiện hành bởi xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ. Vì vậy, hiện nay vẫn chưa có trung tâm tư vấn pháp lý nào cho người LGBT. Một số nhân viên tư vấn luật đã điều tra những cuộc hành hung và phân biệt đối xử với người LGBT, và vận động cho hôn nhân đồng tính. Phân tích, tranh luận đã diễn ra trên các mạng xã hội cũng như các kênh truyền thông đại chúng. Sáu Sắc Cầu Vồng xây dựng một cơ sở dữ liệu nhằm tư vấn các vấn đề pháp lý trực tuyến để giúp cộng đồng LGBT nhận thức được những hành vi vi phạm quyền con người của họ. Cơ sở dữ liệu này hiện đang được chia sẻ rộng khắp trên các diễn đàn trực tuyến trong cộng đồng LGBT. Các tổ chức dân sự LGBT cũng đã bắt đầu cung cấp thông tin phản hồi đến các nhà làm luật để hỗ trợ các vấn đề pháp lý như thay đổi nhận dạng giới tính cho người chuyển giới, hôn nhân đồng giới, và nhu cầu áp dụng xử phạt lên các bài báo, phóng sự có nội dung không chính xác về cộng đồng LGBT.

TRƯỜNG HỢP 10

Đầu tháng 4 năm nay, trung tâm ICS đã gặp và tham khảo ý kiến của hai người đồng tính nữ hiện đang chung sống với nhau dưới một mái nhà. Theo lời họ kể, khi đến nhà họ để kiểm tra, công an khu vực đã thu giữ chứng minh nhân dân của một trong hai người. Khi cô đến công an phường để đăng ký tạm trú, trưởng công an khu vực đã buông lời nhục mạ giới tính và cuộc sống của họ, người này còn nói “Sinh viên thì kể cả 20 đứa sống cùng nhà thì cũng không có vấn đề gì, còn bạn đồng tính thì không bao giờ.” Sau khi được tư vấn bởi trung tâm ICS, cặp đôi đã quay lại cơ quan công an để hoàn tất thủ tục đăng ký tạm trú của họ. Đây không phải là một trường hợp ngoại lệ của các cặp đôi đồng tính hiện đang chung sống tại Việt Nam.

Tóm tắt tổng thể cho vấn đề Chính sách, Quyền và Luật LGBT tại Việt Nam

Để xây dựng một môi trường chính trị tốt hơn cho người LGBT, các đại biểu tham dự cuộc đối thoại cho rằng:

- Vấn đề nhân quyền của người LGBT cần được pháp luật công nhận như bất cứ ai, và cần phải được đưa vào Hiến pháp cũng như các bộ luật trọng yếu khác.
- Cần cho phép thành lập những tổ chức bảo vệ quyền lợi cho người LGBT có khả năng đấu tranh pháp lý chống lại những hành vi vi phạm quyền lợi hợp pháp của người LGBT.
- Các cặp đôi cùng giới phải có những quyền lợi chính đáng, bao gồm quyền được chung sống, được đại diện hợp pháp cho nhau, được kết hôn, sinh con, nhận con nuôi, được quyền thừa kế như những cặp đôi dị tính khác. Các quyền này cần phải được ghi nhận trong Bộ luật Dân sự, Luật Hộ tịch, Luật con nuôi, Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Người chuyển giới phải có quyền được thay đổi giới tính của mình, trên thực tế và cả trên giấy tờ tùy thân sau khi tiến hành phẫu thuật chuyển giới. Người liên giới tính do khiếm khuyết về cơ quan sinh dục phải có quyền được thay đổi giới tính của mình theo mong muốn, hoặc có quyền duy trì tình trạng liên giới tính của mình mà không bị gia đình hoặc nhân viên y tế can thiệp, trên thực tế lẫn trên giấy tờ tùy thân. Các quyền này cần phải được ghi nhận trong Bộ luật Dân sự, Luật Bảo vệ, Giáo dục và Chăm sóc trẻ em. Mọi vi phạm quyền lợi cơ bản của người LGBT, như việc phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới cần được xử phạt theo pháp luật, và được ghi nhận trong Bộ luật Hình sự. Các hành vi lạm dụng, xâm hại tình dục người chuyển giới hoặc liên giới tính, hoặc trong trường hợp nạn nhân có cùng giới tính với người phạm tội, đều cần được xử phạt theo pháp luật.



CỘNG ĐỒNG



Dù hiện nay phong trào đấu tranh vì quyền LGBT đã có những bước chuyển biến đáng kể, rất nhiều thành viên của cộng đồng vẫn còn phải chịu sự phân biệt đối xử và bất bình đẳng trong cuộc sống. Hiện nay, quyền lợi của người LGBT vẫn còn bị bỏ ngỏ bởi luật pháp Việt Nam, rất nhiều thành viên của cộng đồng không nhận ra rằng quyền lợi hợp pháp của họ đang bị xâm phạm, vì vậy họ không có những hành động chính đáng để đòi hỏi quyền lợi cho mình. Sự thờ ơ này đặc biệt rõ ràng trong nhiều trường hợp người đồng tính nữ hoặc người chuyển giới từ nam sang nữ đang bị thiệt thòi trong nhiều vấn đề liên quan đến tính dục, giới tính, và bản dạng giới.

Định kiến và phân biệt đối xử đối với người LGBT vẫn còn rất phổ biến tại Việt Nam. Để thay đổi điều này, Cơ quan Phát Triển Quốc Tế Thụy Điển (SIDA) và iSEE đã hợp tác cùng nhau trong một dự án kéo dài từ năm 2011 đến năm 2013 để cung cấp hoạt động tư vấn và giáo dục giới tính tại Việt Nam. SIDA đã hỗ trợ Hiệp hội Giáo dục Giới tính Thụy Điển (RFSU) trong việc cung cấp các hỗ trợ về mặt kỹ thuật giúp ICS triển khai dự án này.

Xung đột và phân biệt đối xử trong cộng đồng LGBT cũng dẫn đến việc chia rẽ nội bộ. Người đồng tính nam, người đồng tính nữ, người chuyển giới vẫn chưa thể đạt được một tiếng nói chung và có khả năng hợp tác cùng nhau. Nhóm người song tính vẫn còn khép kín và chưa lên tiếng. Đôi khi, nhóm đồng tính nam, đồng tính nữ và chuyển giới vẫn còn có thái độ xa lánh, ghê lạnh người song tính vì cho rằng họ phản bội lại cộng đồng vì cố che giấu bản chất đồng tính của mình bằng các mối quan hệ dị tính. Ở các vùng sâu vùng xa, ví dụ như ở các khu vực ngoại ô của các thành phố trực thuộc trung ương như Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, cộng đồng LGBT vẫn còn rời rạc và chưa thực sự kết nối được với nhau.

Tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, cộng đồng LGBT đã bắt đầu hình thành các mạng lưới thông qua những tổ chức như trung tâm ICS. Tại thủ đô, nhóm V Smile đã thu hút được nhiều tình nguyện viên và đồng minh tổ chức các sự kiện nhằm kết nối nhóm người đồng tính nam và chuyển giới. Câu lạc bộ Youth Dream cũng triển khai tổ chức những chương trình kết nối cộng đồng và thảo luận chống lại vấn đề phân biệt đối xử bên trong nội bộ cộng đồng LGBT. Những diễn đàn trực tuyến như Tình Yêu Trai Việt gắn kết các tổ chức xã hội dân sự và thành viên cộng đồng khắp trong và ngoài nước tham gia các hoạt động trực tuyến và ngoại tuyến của mình. Bangaivn lại chú trọng vào việc cung cấp nguồn thông tin chính xác và cập nhật đến nhóm đồng tính nữ nhỏ lẻ trên phạm vi cả nước.

Ở các tỉnh thành khác, người LGBT đang từng bước nỗ lực xây dựng cộng đồng của riêng mình. Người đồng tính nữ ở Tiền Giang, Đồng Nai tổ chức các sự kiện thi đấu thể thao để giao lưu kết nối. Ở Hải Phòng và Cần Thơ, họ gắn kết với nhau qua các hoạt động từ thiện. Các hoạt động từ thiện là một cách hay để gắn kết các thành viên trong

cộng đồng; đây cũng là cách diễn đàn Asian Labys và Táo Xanh đang thực hiện. Bằng cách này, hình ảnh của cộng đồng cũng đang dần được cải thiện tích cực hơn.

TRƯỜNG HỢP 11

Vào tháng năm 2014, sự kiện “Thức tỉnh đón cầu vồng” đã được tổ chức ở 4 thành phố lớn: Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng và Cần Thơ. Sự kiện đã thu hút hơn 10,000 người tham dự và được đăng tải rộng khắp trên hơn 10 kênh truyền thông và 50 tờ báo lớn nhỏ. Đây cũng được xem như là một sự kiện quan trọng của cộng đồng LGBT nhằm khẳng định mạnh mẽ sự tồn tại và niềm tự hào của mình.

Tóm tắt tổng thể cho vấn đề Cộng đồng LGBT tại Việt Nam

Để xây dựng một môi trường cộng đồng tốt hơn cho người LGBT, các đại biểu tham dự cuộc đối thoại cho rằng:

- Cộng đồng LGBT cần phải liên kết để có một tiếng nói chung, phải xoá bỏ mọi sự phân biệt đối xử giữa các cá nhân thuộc những tổ chức L, G, B, T khác nhau.
- Thành viên của cộng đồng trên khắp cả nước phải thiết lập một mạng lưới liên kết để hoạt động chặt chẽ với nhau, cùng đóng góp cho phong trào LGBT trên toàn quốc.
- Các tổ chức xã hội dân sự cần được lập ra với năng lực quản lý và kỹ thuật ngày càng nâng cao.



CHIẾN LƯỢC THEN CHỐT



Đại biểu tham dự Đối thoại Quốc gia về cộng đồng LGBT Việt Nam đã cung cấp quan điểm trong việc làm sao để bảo vệ quyền lợi của người LGBT bằng các biện pháp vận động chính sách, dịch vụ hỗ trợ, đại diện truyền thông, nghiên cứu, phát triển tổ chức và xây dựng năng lực.



VẬN ĐỘNG CHÍNH SÁCH

Việt Nam đang trải qua một cuộc cải cách pháp lý lớn với sự sửa đổi của nhiều bộ luật quan trọng, như Luật Hôn nhân và Gia đình, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Lao động, Bộ Luật Hộ tịch và Hiến pháp... trong thời gian tới. Đây là cơ hội để cộng đồng LGBT tham gia vào tiến trình sửa đổi pháp luật và

đảm bảo quyền lợi của họ được bảo vệ. Đây cũng là dịp để bổ sung các chính sách chống phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới.

Việc sửa đổi các bộ luật này là rất cần thiết, những quan trọng hơn nữa là việc kêu gọi sự tham gia của các thành viên trong cộng đồng vào phong trào đấu tranh để trao quyền cho họ và giúp họ nhận thức được về quyền lợi chính đáng của mình. Sự hỗ trợ cần được xây dựng từ các cộng đồng cơ sở xã hội dân sự và công dân lên tới chính quyền, chứ không phải theo hướng ngược lại. Cộng đồng LGBT cần phải có các cuộc họp thường xuyên với các nhà làm luật, với nhóm nhà hoạch định chính sách và quan chức nhà nước để bày tỏ những khó khăn họ đang gặp phải. Các chiến dịch thu thập ý kiến từ cộng đồng và xã hội cũng cần được tổ chức khi công tác đối thoại gặp phải khó khăn.

Các tổ chức hỗ trợ cần làm việc với WHO nhằm giúp Bộ Y tế có thể đưa ra quan điểm chính thức về các chủ đề LGBT, từ đó dẫn đến những thay đổi trong nhận thức, thái độ và hành vi của nhân viên y tế tại Việt Nam đối với khách hàng là người LGBT.



DỊCH VỤ HỖ TRỢ

Nhu cầu lập ra các trung tâm tư vấn pháp luật cho người LGBT để giúp họ với các vấn đề pháp lý trong cuộc sống hàng ngày là vô cùng cần thiết. Đây cũng là một cách để giáo dục các thành viên trong cộng đồng về quyền lợi của họ, điều mà nhiều người vẫn chưa nhận thức được. Dịch vụ tư vấn pháp luật phải được cung cấp cho cộng đồng LGBT thông qua việc kết hợp thông tin và kiến thức về các vấn đề LGBT vào một mạng lưới đường dây nóng tư vấn pháp lý, tương tự như đường dây nóng quốc gia về HIV.

Các tổ chức đại diện cho cộng đồng LGBT có chung một tiếng nói để bảo vệ quyền lợi chính đáng cần được thành lập hợp pháp để dễ dàng và kịp thời cung cấp các quan điểm về các vấn đề LGBT. Các tổ chức dân sự xã hội công tác trong lĩnh vực bình quyền cho người LGBT cần phải được cho phép đăng ký tư cách pháp nhân để hoạt động hiệu quả hơn.

Các nhóm tự lực và cộng đồng cần tích cực hành động để xây dựng mô hình trung tâm dạy nghề cho những người LGBT, đặc biệt là cho người chuyển giới, người vô gia cư và những người sống ở khu vực nông thôn. Các tổ chức hỗ trợ có thể cung cấp, hỗ trợ kỹ thuật và nguồn nhân lực để hiện thực hoá điều này.

PFLAG nên mở rộng hoạt động của mình đến các khu vực khác trên cả nước, bên cạnh việc xây dựng một mạng lưới mạnh mẽ để kết nối các thành viên ở các tỉnh với những người ở các thành phố lớn Hà Nội và Hồ Chí Minh. Hoạt động của họ cần tiếp cận đến nhiều gia đình hơn nữa trên cả nước để cung cấp các dịch vụ tư vấn hỗ trợ kịp thời cho phụ huynh có nhu cầu. PFLAG nên vận hành như một cầu nối giữa các thành viên trong gia đình là người LGBT với xã hội.



ĐẠI DIỆN TRUYỀN THÔNG

Các sản phẩm truyền thông đa phương tiện đã và đang là một công cụ hiệu quả trong việc nâng cao nhận thức về các vấn đề LGBT tại Việt Nam, bằng chứng là sự nở rộ các chương trình nghệ thuật, phim ảnh về đề tài LGBT trong những năm gần đây. Do đó, cần có nhiều tài liệu, video và triển lãm ảnh về các chủ đề đa dạng tính dục để giáo dục công chúng. Các hình thức khác của truyền thông như kịch nghệ và biểu diễn cũng được khai thác để quảng bá những mô hình gia

đình đa dạng theo một cách tích cực hơn. Nguồn tài trợ từ các tổ chức hỗ trợ cần được trích ra để in ấn và xuất bản các tài liệu nâng cao nhận thức.

Một trong những hoạt động truyền thông nhằm tiếp cận cộng đồng cần bao gồm tập huấn liên tục và bổ sung về các vấn đề LGBT cho các nhà báo. Tài liệu tập huấn cần được cập nhật để phản ánh tiến trình thời sự của phong trào quyền LGBT, cũng như để sửa chữa cập nhật những thiếu sót hạn chế của các khóa đào tạo trước đó. Những cá nhân LGBT có uy tín cao cũng nên tham gia vào các chiến dịch nâng cao nhận thức để xây dựng một hình ảnh tích cực về cộng đồng LGBT. Các cặp đôi đồng giới cần được xuất hiện nhiều hơn trên các phương tiện truyền thông để cung cấp cho xã hội một cái nhìn thực tế hơn về cộng đồng LGBT. Thanh thiếu niên bao gồm cả sinh viên và học sinh cần được giáo dục về các chủ đề LGBT thông qua các bài giảng, thảo luận và cơ sở dữ liệu trực tuyến có thể được truy cập dễ dàng.



NGHIÊN CỨU

Các trường hợp phân biệt đối xử đối với người LGBT trong các khía cạnh khác nhau của cuộc sống như giáo dục, việc làm, gia đình, sức khỏe phải được ghi chép và xuất bản để nâng cao nhận thức xã hội và giảm thiểu sự phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới.



PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC VÀ XÂY DỰNG NĂNG LỰC

Do tầm quan trọng của việc xây dựng kỹ năng và nâng cao năng lực tổ chức của cộng đồng LGBT, các đại biểu đề nghị phải phát triển tổ chức và xây dựng năng lực với một chiến lược thống nhất và chặt chẽ – hầu hết các nhóm đều cảm thấy rằng họ không có năng lực lãnh đạo cũng như những nguồn tài chính ổn định để phục vụ cho các hoạt động của họ.

Trong suốt Đối thoại, các đại biểu tham gia đã đánh giá năng lực của các bên liên quan. Họ xem xét những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức phải đối mặt bởi chính cộng đồng LGBT, bởi những nhà tài trợ và các cơ quan đại diện UN. Căn cứ vào bản đánh giá này, một số khuyến nghị đã được đề ra cho mỗi bên liên quan.



ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC



CỘNG ĐỒNG LGBT

Điểm mạnh

- Cộng đồng LGBT tại Việt Nam là một cộng đồng trẻ, đầy nhiệt huyết, năng động và sáng tạo. Thành viên chủ yếu là giới học sinh sinh viên, thanh thiếu niên, những người được giáo dục đầy đủ và có khả năng kết nối cao với cộng đồng LGBT tại các thành phố lớn. Những người trẻ này luôn sẵn sàng học hỏi kinh nghiệm hoạt động từ các cộng đồng LGBT nước ngoài.
- Cộng đồng LGBT nhận được sự hỗ trợ từ các bậc phụ huynh cũng như thành viên trong gia đình, những người đã tham gia tổ chức PFLAG.

Điểm yếu

- Các nhóm trong cùng cộng đồng LGBT vẫn còn phân biệt đối xử với nhau, chưa có tiếng nói chung. Nhóm đồng tính nữ và chuyển giới nữ thành nam vẫn bị chia cắt và chưa có đủ can đảm để đấu tranh giành quyền lợi cho bản thân.
- Sự tiến bộ của phong trào LGBT không đồng đều và xuyên suốt trên khắp cả nước. Cộng đồng LGBT tại các vùng nông thôn vẫn chưa được kết nối, bị bỏ lại phía sau. Bên cạnh đó, còn có sự chênh lệch về năng lực giữa các nhóm LGBT. Nhiều hoạt động được bùng phát trong thời gian qua mà không có đường hướng lãnh đạo nhất quán.

Cơ hội

- Các tổ chức xã hội dân sự LGBT có thể tận dụng sự hỗ trợ từ những tổ chức khác và các tổ chức NGO quốc tế để thúc đẩy phong trào tiến lên phía trước. Cộng đồng LGBT tại Việt Nam cũng có thể học hỏi từ các chiến dịch LGBT đang lan tỏa mạnh mẽ trên toàn thế giới.
- Các vấn đề LGBT quốc tế và trong nước đang trở nên phổ biến và thu hút được sự chú ý của truyền thông.
- Chính phủ đã thông thoáng hơn khi thảo luận về chủ đề hôn nhân đồng giới.
- Sự hỗ trợ từ các nhóm đồng minh đang ngày càng gia tăng.

Thách thức

- Sự phân biệt đối xử từ xã hội vẫn còn cao, điều đó có gây nản chí cho cộng đồng.
- Các nhóm cộng đồng vẫn còn nhiều khó khăn trong việc truyền bá rộng rãi kiến thức và các kỹ năng mềm, cũng như trong việc thu hút nguồn nhân lực.
- Sự hỗ trợ từ các nhà tài trợ không đủ lớn để duy trì các hoạt động lâu dài; do đó, các dự án vẫn được thực hiện trong thời gian ngắn.

**NHÀ TÀI TRỢ****Điểm mạnh**

- Nhà tài trợ tại Việt Nam có trình độ chuyên môn cao và nguồn tài chính mạnh mẽ để hỗ trợ các hoạt động LGBT trên cả nước. Nhiều nhà tài trợ đã trở thành đồng minh thân thiết của phong trào, được biết đến và hỗ trợ mạnh mẽ bởi chính cộng đồng LGBT.
- Các nhà tài trợ đến từ những nước phát triển, do đó họ có nhiều kinh nghiệm làm việc với các nhóm thiểu số tính dục.

Điểm yếu

- Việc thay đổi nhân sự thường xuyên gây ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện các công việc đã được đề ra.
- Các dự án được thực hiện trong một thời gian cụ thể mà không nhận được sự đầu tư quan tâm đúng mực.

- Nhà tài trợ không tìm hiểu xem cộng đồng cần gì, muốn gì và do đó, không thấu hiểu được đầy đủ giá trị của cộng đồng.
- Nhà tài trợ đôi khi không am hiểu tận tường các vấn đề về LGBT, vì vậy đa số các hoạt động ủng hộ của họ thường chưa chi tiết, không đi sâu vào vấn đề.
- Nhà tài trợ không phải là thành viên thuộc cộng đồng LGBT, còn người LGBT vẫn chưa thật sự có cam kết với phong trào.

Cơ hội

- Nhà tài trợ đã bắt đầu nhận thức được các vấn đề của LGBT tại Việt Nam và tích cực tài trợ cho các dự án, chương trình liên quan đến LGBT. Các cơ quan có thẩm quyền cũng đã chú ý và tích cực nghiên cứu các vấn đề về LGBT.
- Các tổ chức có nhiều cơ hội để mở rộng phạm vi hoạt động của cộng đồng nhằm phát triển xa hơn những nhiệm vụ mà họ đề ra, với những ưu tiên được xác định một cách rõ ràng.

Thách thức

- Nhà tài trợ thích làm việc trực tiếp với các tổ chức xã hội dân sự LGBT hơn là phải thông qua các tổ chức xã hội dân sự khác.
- Các tổ chức vẫn chưa có sự kết nối với nhau, gây hạn chế về hiệu suất công việc.
- Nhiều tổ chức cung cấp, hỗ trợ về pháp luật cho người LGBT cũng đang gặp phải nhiều vấn đề liên quan đến hoạt động pháp lý của họ.
- Chỉ có một vài tổ chức độc lập cấp quốc gia cung cấp tài trợ cho các hoạt động LGBT.
- Nhiều nhà tài trợ gặp phải sự khó khăn trong khi làm việc với các cơ quan chính quyền cũng như các tổ chức xã hội trong nước.



CÁC CƠ QUAN ĐẠI DIỆN UN

Điểm mạnh

- Cơ quan đại diện UN tại Việt Nam có mối liên hệ gắn gũi với các nhà làm luật, tổ chức chính quyền và các cơ quan nhà nước.
- Cơ quan đại diện UN có thể tiếp cận với các chuyên gia quốc tế chuyên về nhân quyền thông qua hệ thống mở rộng của UN.
- UN có kinh nghiệm quốc tế về việc bảo vệ nhân quyền.
- UN có khả năng thực hiện các hội nghị, quy ước quốc tế mà Việt Nam có thể trở thành một thành viên.
- Cơ quan đại diện UN có khả năng kết nối nhiều bên liên quan và các tổ chức xã hội dân sự hoạt động trong lĩnh vực LGBT.

Điểm yếu

- Cơ quan đại diện UN vẫn chưa phối hợp chặt chẽ với nhóm xã hội dân sự.
- Nguồn ngân sách cho các chương trình LGBT vẫn còn hạn hẹp.

- Đấu tranh vì quyền LGBT không phải là một lĩnh vực ưu tiên của Liên hiệp quốc tại Việt Nam.
- Các cơ quan đại diện vẫn chưa hợp tác với nhau để chia sẻ kinh nghiệm trong công tác LGBT.

Cơ hội

- Nhà tài trợ đang dần nhận thức được những vấn đề LGBT ở Việt Nam.
- Chính phủ và các nhà làm luật dần có cái nhìn cởi mở hơn với người LGBT.

Thách thức

- Cuộc khủng hoảng kinh tế đã ít nhiều tác động xấu lên các hoạt động gây quỹ.





NGUỒN TRÍCH DẪN

Agence France-Presse (1998). "Vietnam orders lesbian marriage be annulled", *The Nation*, 4 June 1998. Available from <http://news.google.com/newspapers?id=Pa0pAAAAIBAJ&sjid=CTIDAAAAIBAJ&pg=6148%2C1070834> (accessed 27 April 2013)

Anh, Thu (2013). "The pain of parents having homosexual children", *An Ninh Thu Do*, 8 June 2013. Available from <http://www.anninhthudo.vn/Loi-song/Noi-long-cha-me-co-con-dong-tinh/502671.antd> (accessed 17 March 2014).

Blanc, M. E. (1999). "Social diseases" tried by modernity? Ethnohistorical survey on epidemic management in Vietnam. *Mekong Malaria Forum*, 4: 55–73.

CDC National Prevention Information Network (2002). "Vietnam Media Call Homosexuality "Social Evil," Vow Crackdown", *The Body*, 19 April 2002. Available from <http://www.thebody.com/content/art22986.html> (accessed 17 March 2014).

Elias, Rebecca and Hannah Lee. (2012). "Underlying Causes of Poverty and Vulnerability Workshop Report – Male Sex Workers", CARE Viet Nam.

Elias, Rebecca and Hannah Lee (2012). "Underlying Causes of Poverty and Vulnerability Workshop Report – Sexual Minorities: Transgender", CARE Viet Nam.

Elias, Rebecca and Hannah Lee (2012). "Underlying Causes of Poverty and Vulnerability Workshop Report – Sexual Minorities: Homosexual Men and Women", CARE Viet Nam.

García, Macarena and others (2012). "Elevated HIV prevalence and risk behaviours among men who have sex with men (MSM) in Vietnam: a systematic review", *BMJ Open*; 2:e001511.

Heiman, Elliot M. and Le V. Cao (1975). "Transsexualism in Vietnam", *Archives of Sexual Behavior*, vol. 4, no. 1.

Hieu, Minh (2012). "Homosexual intellectuals have difficulties looking for jobs", 7 September 2012. Available from <http://vietnamnet.vn/vn/doi-song/87676/tri-thuc-dong-tinh-chat-vat-tim-viec-lam.html>. (accessed 17 March 2014)

Hoang, Anh T. and Vinh T. Nguyen (2013). "An online study of stigma, discrimination and violence against homosexual, bisexual, transgender, transsexual, and intersex people at school", *CCIHP*.

iSEE and the Department of Sociology, Academy of Journalism and Communication. (n.d.) "Sending the wrong messages – the portrayal of homosexuality in the Vietnamese Printed and online press".

Khuat, Hong T. (1997). "Study on Sexuality in Viet Nam: The Known and Unknown Issues", Institute of Sociology and Population Council in Ha Noi.

L., Lieu and Long Tieu (2012). "Employment pain of the homosexual", 21 December 2012. Available from <http://www.nguoiduatin.vn/loi-thong-kho-viec-lam-cua-nguoi-dong-tinh-a55855.html> (accessed 17 March 2014).

Le, Dung T. (2013). "Le Thanh Tong rules the case of a lesbian couple having a baby". Available from <http://www.nguoiduatin.vn/le-thanh-tong-xu-an-quan-he-dong-tinh-nu-sinh-con-a77573.html> (accessed 27 April 2013).

Leach, Anna (2012). "Minister talks about gay marriage in Vietnam", *Gay Star News*, 25 July 2012. Available from <http://www.gaystarnews.com/article/minister-talks-about-gay-marriage-vietnam250712> (accessed 17 March 2014).

Nguyen, Cuong Q. (2009). "A study of socio-economic characteristics of MSM in Viet Nam", iSEE.

Nguyen, Q. Trang and others (2010). "Song Trong Mot Xa Hoi Di Tinh – Cau Chuyen Tu 40 Nguoi Nu Yeu Nu, Quan He Voi Cha Me", iSEE.

Nguyen, Tien and others (1999). "Gay Life is Persecuted and Condemned in Vietnam", *GayVietVoice*; San Francisco, 7 July 1999. Available from <http://www.asylumlaw.org/docs/sexualminorities/Vietnam2SO.pdf> (accessed 27 April 2013).

Pastoetter, Jakob (n.d.). "The International Encyclopedia of Sexuality: Vietnam". Available from <http://www.sexarchive.info/IES/vietnam.html> (accessed 9 October 2013).

Petrotimes, Theo (2013). "Transgender – An Event That Could Cost a Life", *iONE*, 14 May 2013. Available from <http://ione.vnexpress.net/tin-tuc/nhip-song/chuyen-gioi-su-tra-gia-bang-mang-song-2749228.html> (accessed 17 March 2014).

Pham, Phuong Q. (2013). *The LGBT community in Viet Nam*.

Pham, Phuong Q. and others (2012). "Aspiration to be myself: Transgender people in Vietnam: realities and legal aspects", iSEE.

Phan, Duong (2013). "The journey to accepting a homosexual child", *VN Express*, 13 May 2013. Available from <http://doisong.vnexpress.net/tin-tuc/gioi-tinh/hanh-trinh-cha-me-chap-nhan-con-dong-tinh-2747738.html> (accessed 17 March 2014).

Rydstrøm, Helle (2006). "Sexual Desires and "Social Evils": Young women in rural Vietnam", *Gender, Place & Culture*, Vol 13, Issue 3, pp. 283–301.

Save the Children (2012). *Situation Assessment of LGBT Street Children in Ho Chi Minh City, Ha Noi*.

Tam, Lua and Le, Van (2013). "Taking Risks with Your Body", *Tuoi Tre*, 6 October 2013. Available from <http://m.tuoi-tre.vn/tin-tuc/Phong-su-Ky-su/200086,Mao-hiem-voi-than-xac.ttm> (accessed 17 March 2014).

Thanh, Thu (2013). "Dead Because of Hormone and Silicone Injections", *VietQ*, 19 September 2013. Available from <http://vietq.vn/mat-mang-vi-tiem-hooc-mon-silicon-gia-re-d22293.html> (accessed 17 March 2014).

Tran, Cham (2013). "Ministry Health proposes same-sex approval", *VietNamNet*, 17 April 2013. Available from <http://english.vietnamnet.vn/fms/government/71775/ministry-health-proposes-same-sex-approval.html> (accessed 17 March 2014).

Tran, Nam T. and others (2011). "Stigma and discrimination from medical staff in providing medical services to MSM", iSEE.

Tuoi Tre News (2013). "Abandoned by family, gay men turn to prostitution", *VnMedia*, 1 July 2013. Available from http://vnmedia.vn/VN/xa-hoi/chuyen-doi/18_1345518/bi_gia_dinh_xua_duoi_dong_tinh_nam_di_ban_dam.html (accessed 17 March 2014).

United Nations Children's Fund (2010). *From Vision to Action – Viet Nam celebrates the 20th anniversary of the ratification of the Convention on the Rights of the Child in Viet Nam*. Ha Noi, Viet Nam.

Viet Nam, Government of. (2006). Law on HIV/AIDS prevention and control (No 64/2006/QH11). V. N. N. Assembly, Ha Noi.

Viet Nam, Ministry of Justice (1991). Law on Child Protection, Care and Education 1991. Ha Noi.

Viet Nam, National Assembly (2000). The Law on Marriage and Family (Ha Noi, 2000). Available from http://www.moj.gov.vn/vbpq/en/Lists/Vn%20bn%20php%20lut/View_Detail.aspx?ItemID=373 (accessed 17 March 2014).

Viet Nam, Socialist Republic of. Government Portal (2004), Law on Children Protection, Care and Education 2004. Ha Noi.

X, Jacobus and Charles Carrington (1900). Untrodden fields of anthropology: observations on the esoteric manners and customs of semi-civilized peoples. New York, American Anthropological Society. Available from <http://archive.org/details/untroddenfieldso00xjac> (accessed 14 March 2014).

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC LGBT NỔI BẬT TẠI VIỆT NAM

Tổ chức	Số điện thoại	Email	Sứ mệnh
Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số (CCIHP)	+84 435770261	ccihp@ccihp.org	Hoạt động vì quyền phụ nữ, sức khỏe sinh sản, tình dục và HIV/AIDS.
Trung tâm ICS	+84 839405140	info@ics.org.vn	Hoạt động vì quyền của người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính và chuyển giới (LGBT).
Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (ISEE)	+84 462737933	isee@isee.org.vn	Hoạt động vì quyền của các nhóm thiểu số trong xã hội bao gồm nhóm dân tộc thiểu số và nhóm thiểu số về tính dục.
Viện Nghiên cứu Phát triển Xã hội (ISDS)	+84 437820058	isdsvn@isds.org.vn	Xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, có sự tham gia của mọi thành phần xã hội, và chú trọng bảo vệ quyền lợi cho các nhóm dân cư bị thiệt thòi.
Living My Life	+84 933897850	clb.lml5@gmail.com	



PHỤ LỤC 2: TRUYỀN THÔNG

Hội thảo quốc gia của cộng đồng LGBT Việt Nam and Đối thoại LGBT 2013 được đưa tin bởi nhiều hãng tin khác nhau. Dưới đây là các tin dẫn với đường link vào trang web trên Internet:

- Clip về Hội thảo LGBT Toàn quốc tại TP. HCM 1 June 2013:
<https://www.youtube.com/watch?v=bM5kqBpTZLA>
- Viet Nam News Agency's Television:
news report during evening news programme on 5 June
- VOV News:
<http://english.vov.vn/Society/Ha Noi-hosts-seminar-on-samesex-and-transgender/261163.vov>
- Vietnambreakingnews:
<http://vietnambreakingnews.com/2013/06/Ha Noi-hosts-seminar-on-lbgt-in-vietnam/>
- Thong Tan Xa Viet Nam/Viet Nam Plus:
<http://en.vietnamplus.vn/Home/Dialogue-talks-challenges-for-LGBT-community/20136/35230.vnplus>
- CPV Online:
http://dangcongsan.vn/cpv/Modules/News_English/News_Detail_E.aspx?CN_ID=589563&CO_ID=30107
- Dztime.net:
<http://www.dztimes.net/post/social/positive-signs-for-lbgt-community.aspx>
- Tin Tuc – News:
<http://baotintuc.vn/xa-hoi/ho-tro-nguoi-dong-tinh-song-tinh-va-chuyen-gioi-o-viet-nam-20130605110023438.htm>
- Nong Thon Ngay Nay - Countryside Today:
<http://danviet.vn/141272p1c31/nguoi-dong-tinh-song-tinh-va-chuyen-gioi-doi-thoi-cong-khai.htm>
- Phununet.com:
http://www.phununet.com/Blog/Chitietblog.aspx?Pk_iBlogID=34092&Pk_iEntryID=161637
- The Thao Van Hoa – Sports and Culture:
<http://thethaovanhoa.vn/xa-hoi/ho-tro-cong-dong-nguoi-dong-tinh-song-tinh-va-chuyen-gioi-o-viet-nam-n20130605125828130.htm>
- Thanh Tra – Inspection:
<http://thanhtra.com.vn/tabid/77/newsid/68403/temidclicked/34/seo/Ho-tro-cong-dong-nguoi-dong-tinh-chuyen-gioi-Viet-Nam/Default.aspx>

- Citinews.net:
<http://citinews.net/the-gioi/ho-tro-cong-dong-nguoi-dong-tinh--chuyen-gioi-viet-YF64MYQ/>
- Thông Tin Xa Việt Nam/Viet Nam Plus:
<http://www.vietnamplus.vn/Home/Ho-tro-cong-dong-nguoi-dong-tinh-chuyen-gioi-Viet/20136/200756.vnplus>
- Nhân Dân – People’s Daily:
<http://www.nhandan.org.vn/xahoi/tin-tuc/item/20498002-%C4%91%E1%BB%83-ng%C6%B0%E1%BB%9Di-%C4%91%E1%BB%93ng-gi%E1%BB%9Bi-%C4%91%C6%B0%E1%BB%A3c-s%E1%BB%91ng-t%E1%BB%91t-v%E1%BB%9Bi-x%C3%A3-h%E1%BB%99i.html>
- Báo Dân Việt:
<http://danviet.vn/141272p1c31/nguoi-dong-tinh-song-tinh-va-chuyen-gioi-doi-thoi-cong-khai.htm>
- Website Gaystarnews:
<http://www.gaystarnews.com/article/social-media-campaign-launched-unite-asias-lgbt-community110613>
- Website UN:
<http://www.un.org.vn/en/undp-agencypresscenter1-99/2638-usaid,-undp-support-lgbt-dialogue-for-more-inclusive-development-in-viet-nam.html>



PHỤ LỤC 3: LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH

LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH VỀ CỘNG ĐỒNG LGBT

(Trích từ Dự án “Pathway for Participation” năm 2013 của USAID)⁵¹

Chính sách/ Quyền	Thực trạng	Chính sách, Văn bản, Pháp lệnh liên quan
Hành vi tình dục giữa những người đồng giới	Không được đề cập	Không có văn bản đề cập tới việc cấm đoán
Lễ cưới đồng giới	Hợp pháp	Nghị định Số 110/2013/ND-CP
Chung sống không đăng ký	Bất hợp pháp	Điều 11, Luật Hôn nhân và gia đình
Kết hợp dân sự có đăng ký	Không được đề cập	Không được đề cập
Kết hôn đồng giới	Hiện tại là bất hợp pháp	Khoản 5, Điều 10, Luật Hôn nhân và gia đình; Kết quả của dự thảo luật sắp tới sẽ quyết định tính hợp pháp/ bất hợp pháp của kết hôn đồng giới.
Cặp đôi đồng giới nhận con nuôi	Bất hợp pháp	Khoản 3, Điều 10, Luật Nhận con nuôi
Mang thai hộ	Bất hợp pháp	Điều 6, Nghị định 12/2003/ND-CP
Kết hôn với người mang quốc tịch nước ngoài, nơi đã chấp nhận kết hôn đồng giới	Bất hợp pháp	Điều 10, Nghị định 68/2002/ND-CP
Công nhận hôn nhân đồng tính được thực hiện ở nước ngoài	Bất hợp pháp, có trường hợp ngoại lệ	Điều 1.7, Nghị định 69/2006/ND-CP
Phục vụ trong quân đội	Hợp pháp	Không có văn bản đề cập tới việc cấm đoán (Điều 4, Thông tư liên 167/2010/TT-BQP)
Hiến máu	Hợp pháp	Không có văn bản đề cập tới việc cấm đoán
Bảo vệ các trường hợp bạo hành gia đình từ những người thân phân biệt đối xử với SOGI, và từ người bạn đời đồng giới	Không rõ ràng	Điều 2, Luật phòng chống bạo hành gia đình
Chính sách chống kỳ thị mang tính bao quát	Không tồn tại	Văn bản cụ thể về luật phòng chống HIV cho những người nhiễm HIV
Giáo dục về SOGI trong trường học	Không tồn tại	Không bao gồm trong chương trình giảng dạy

51 USAID Pathways for Participation Project, United States Agency for International Development. *LGBTI Civil Society Organizations (CSOs) in Vietnam—A Brief Analysis* (2013).

LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH VỀ NGƯỜI CHUYỂN GIỚI VÀ LƯƠNG TÍNH

(Trích từ Dự án “Pathway for Participation” năm 2013 của USAID)⁵²

Chính sách/ Quyền	Người chuyển giới	Người lưỡng tính	Chính sách, Văn bản, Pháp lệnh liên quan
Thay đổi tên (Trước khi thực hiện phẫu thuật chuyển giới)	Không rõ ràng	Không rõ ràng	Điều 27, Bộ luật Dân sự 2005, Nghị định 158/2008/NĐ-CP
Thay đổi tên (Sau khi thực hiện phẫu thuật chuyển giới)	Không rõ ràng	Hợp pháp	Điều 27, Bộ luật Dân sự 2005, Nghị định 158/2008/NĐ-CP
Phẫu thuật chuyển giới	Bất hợp pháp	Hợp pháp	Điều 4,5, và 6, Nghị định 88/2008/NĐ-CP
Thay đổi giới tính trên giấy tờ (trước khi thực hiện phẫu thuật chuyển giới)	Bất hợp pháp	Bất hợp pháp	Điều 27, Bộ luật Dân sự, Nghị định 158/2008/ND-CP
Thay đổi giới tính trên giấy tờ (sau khi thực hiện phẫu thuật chuyển giới)	Bất hợp pháp	Hợp pháp	Điều 10, 11, 12 Nghị định 88/2008/NĐ-CP
Sự lựa chọn “Giới tính khác” trên giấy tờ	Bất hợp pháp	Bất hợp pháp	Sự lựa chọn này không có trên giấy tờ tùy thân
Giải quyết các hệ lụy trước khi phẫu thuật	Không áp dụng	Không rõ ràng	Luật chưa đề cập tới vấn đề này (Bộ luật dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị định 88/2008/NĐ-CP)
Biên bản thoả thuận bởi người được phẫu thuật chuyển giới	Không áp dụng	Không rõ ràng	Thông tư liên 05/2012/TT-BTP
Không phân biệt đối xử dựa trên biểu hiện giới tính	Không áp dụng	Không áp dụng	Không có luật hiện hành



*Empowered lives.
Resilient nations.*

United Nations Development Programme
UNDP Asia-Pacific Regional Centre
United Nations Service Building, 3rd Floor
Rajdamnern Nok Avenue, Bangkok 10200, Thailand
Email: aprc.th@undp.org
Tel: +66 (0)2 304-9100
Fax: +66 (0)2 280-2700
Web: <http://asia-pacific.undp.org/>